Triển vọng Kinh tế

Tập 8, Số 2 *Tạp chí điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ* *Tháng 3/2003*

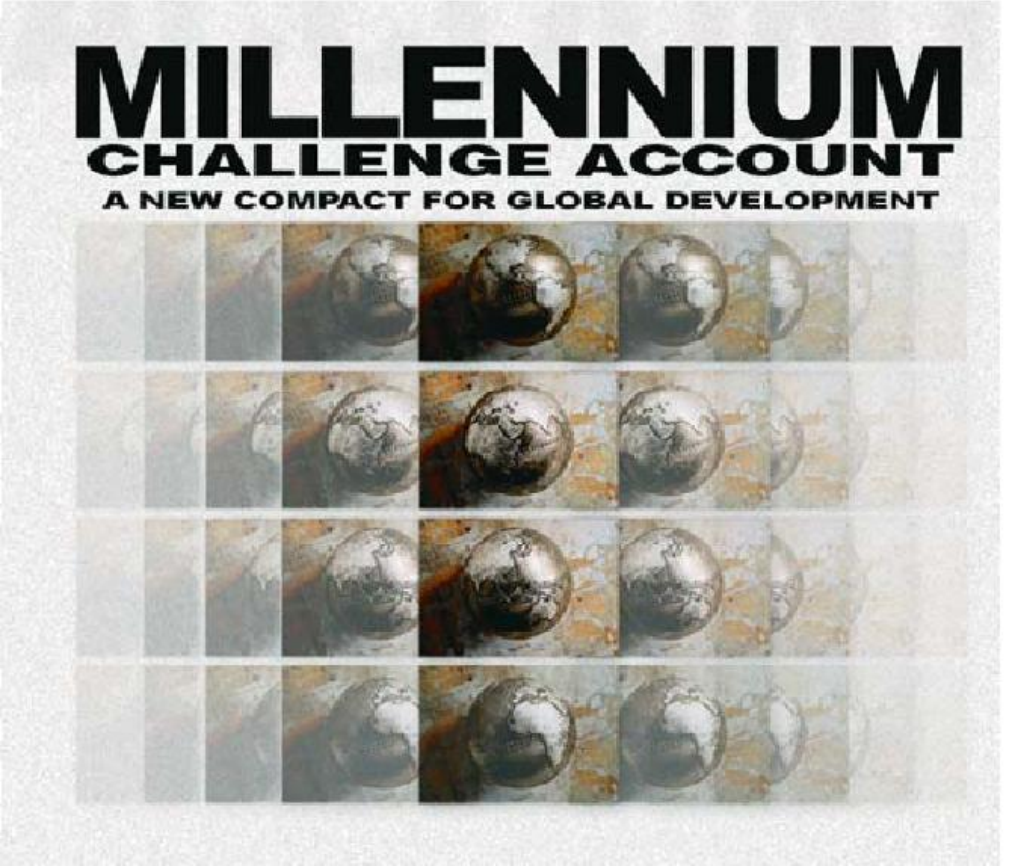

QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ:

MỘT THỎA THUẬN MỚI

QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ:
MỘT THỎA THUẬN MỚI VÌ SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN CẦU

Không nên để những hiểm họa hiện nay che phủ lên triển vọng lớn lao của thời đại chúng ta. Hoa Kỳ đang tìm kiếm sự cách hợp tác với các quốc gia khác để xây dựng một thế giới của hy vọng và cơ hội - một thế giới trong đó chủ nghĩa khủng bố không thể phát triển được. Đó là lý do vì sao Chính quyền Bush lại có công trong việc tạo dựng một sự đồng thuận mới trên toàn cầu về cách thức giúp đỡ các nước nghèo tự thoát khỏi cảnh nghèo đói đi trên con đường hướng tới phát triển.

Tháng 3/2002, Tổng thống Bush đã công bố một sáng kiến phát triển có tính đổi mới - đó là việc thành lập Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA). MCA sẽ làm tăng viện trợ phát triển cơ bản của Hoa Kỳ thêm 50% trong vòng ba năm tới, và Chính quyền Bush sẽ phối hợp chặt chẽ với Quốc hội Hoa Kỳ để tài trợ đầy đủ cho Quỹ này. Đến năm tài khóa 2006, tổng số tiền tài trợ cho MCA sẽ làm viện trợ hàng năm tăng thêm 5 tỷ đô-la so với mức hiện nay.

Các khoản viện trợ không hoàn lại của MCA sẽ được dùng để giúp các nước nghèo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thu hút đầu tư cần thiết nhằm đảm bảo tài chính cho tương lai của chính họ. Chỉ những nước quản lý công bằng, đầu tư cho người dân và mở cửa nền kinh tế cho các doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh mới đủ điều kiện được nhận tài trợ từ MCA.

Theo MCA, những nước đủ điều kiện sẽ đề xuất những chương trình cụ thể để giải quyết những trở ngại lớn nhất đối với sự phát triển của họ. Các khoản viện trợ không hoàn lại của MCA sẽ được trao cho các chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tư nhân để các tổ chức này sử dụng vào việc thúc đẩy hoạt động quản lý hiệu quả, đẩy mạnh hơn nữa các nỗ lực cải cách kinh tế và chống tham nhũng, phát triển doanh nghiệp và khu vực kinh tế tư nhân, xây dựng năng lực thương mại và đầu tư, nâng cao năng suất sản xuất nông nghiệp và cải thiện y tế và giáo dục. Một hội đồng quản lý mới với Ban Điều hành do tôi làm Chủ tịch sẽ quản lý MCA để đảm bảo rằng các khoản viện trợ được sử dụng một cách có hiệu quả.

Tài liệu này sẽ trình bày với các bạn quan điểm của các quan chức chính phủ chủ chốt và các học giả hàng đầu trong lĩnh vực phát triển, những người coi MCA như một phương cách hữu hiệu để, theo lời Tổng thống Bush, "lôi cuốn tất cả các quốc gia vào một tương lai đang rộng mở của cơ hội và kinh doanh".

Ngoại trưởng Mỹ Colin L. Powell.

Bài viết có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta88_0.html

TRIỂN VỌNG KINH TẾ
Tạp chí Diện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ

NỘI DUNG

Quỹ thách thức trong thiên niên kỷ mới
Một thỏa thuận mới với sự phát triển toàn cầu

TRỌNG TÂM

CÁC NGUYÊN TẮC CỦA QUẢN LÝ HIỆU QUẢ 9

Paula Dobriansky, Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách Các vấn đề Toàn cầu
Chính quyền Bush sẽ sử dụng năm nguyên tắc chính của quản lý hiệu quả - đó là bầu cử tự do và công bằng, pháp quyền và bộ máy tư pháp độc lập, tự do báo chí và tự do ngôn luận, không có tham nhũng và chính phủ đầu tư vào các dịch vụ xã hội thiết yếu - để quyết định xem các nước có đủ điều kiện được hưởng tài trợ của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ hay không. Những nguyên tắc này hình thành các nền tảng của nền dân chủ hiện đại và tạo ra nền móng cho việc thiết lập các thị trường vốn và kích thích đầu tư trong nước và nước ngoài.

MCA THÚC ĐẨY CÁC CHÍNH SÁCH KINH TẾ ĐÚNG ĐẮN 17

E. Anthony Wayne, Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách Các vấn đề Kinh tế và Kinh doanh
Không có tăng trưởng kinh tế thì không có phát triển. MCA tìm cách kích thích tăng trưởng bằng việc tài trợ cho các quốc gia thực thi những chính sách huy động được nguồn lực trong nước, khuyến khích kinh doanh, đẩy mạnh thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài.

Y TẾ VÀ GIÁO DỤC LÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH MỚI VỀ VIỆN TRỢ NƯỚC NGOÀI 27

Andrew Natsios, Giám đốc, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ có thể giúp những nước có cam kết đảm bảo tốt giáo dục tiểu học và y tế công cộng, đạt được nhiều hơn những mục tiêu cơ bản mà họ đề ra và phát huy thành công trong những lĩnh vực này nhằm thúc đẩy sức sản suất và tăng trưởng kinh tế.

BÌNH LUẬN

CHỐNG THAM NHŨNG - GIẢI PHÓNG CHO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 35

Nancy Zucker Boswell, Giám đốc Điều hành, Tổ chức Minh bạch Quốc tế của Hoa Kỳ, và Peter Richardson, Cố vấn Ban Thư ký Quốc tế của Tổ chức Minh bạch Quốc tế
Việc MCA đòi hỏi một nước muốn được hưởng tài trợ phải thể hiện cam kết hạn chế tham nhũng và khuyến khích quản lý hiệu quả. có thể là một bước đi quan trọng nhằm thay đổi hệ thống các biện pháp khuyến khích đối với viện trợ phát triển.

THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG VÀ THỊNH VƯỢNG Ở NHỮNG NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN THÔNG QUA TỰ DO KINH TẾ 43

Brett D. Schaefer, Nghiên cứu sinh của Quỹ Jay Kingham về Các vấn đề Quản lý Quốc tế, Quỹ Heritage
Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ nhằm hoàn thành một cuộc cách mạng căn bản trong viện trợ phát triển không chỉ bằng việc gắn liền viện trợ với các chính sách tỏ ra hỗ trợ và có lợi cho tăng trưởng kinh tế, mà còn bằng cách thừa nhận rằng chính những nước nhận viện trợ chứ không phải các nước tài trợ phải xây dựng và thực thi các chính sách cải cách.

CÁC KHÍA CẠNH XÃ HỘI CỦA MCA: RỦI RO VÀ TRIỂN VỌNG 53

Stephen P. Heyneman, Giáo sư về Chính sách Giáo dục Quốc tế, Đại học Vanderbilt
Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ đem lại triển vọng ổn định và giảm đói nghèo cho rất nhiều quốc gia nghèo nhất trên thế giới. Sự thay đổi cơ bản trong các điều kiện đặt ra đối với những nước tìm kiếm viện trợ nước ngoài là một yếu tố rất quan trọng đối với sự thành công của quỹ này.

CON SỐ VÀ SỰ KIỆN

TRIỂN KHAI QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ - Tài liệu Cơ sở của Chính phủ Hoa Kỳ 67

QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ - Bản số liệu của Nhà Trắng 73

CẬP NHẬT VỀ QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ - Bản số liệu của USAID 77

CÁC NGUỒN THÔNG TIN

CÁC NGUỒN THÔNG TIN 80

NGUỒN TƯ LIỆU TRÊN INTERNET 80

Ghi chú của Ban biên tập: *Đề xuất Luật về Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ năm 2003 mà Tổng thống Bush đệ trình lên Quốc hội ngày 11 tháng 2 hiện nay phải trải qua một quá trình mất nhiều thời gian với các cuộc điều trần tại Quốc hội và dự thảo luật trước khi có thể trở thành luật. Đề xuất của Tổng thống sẽ được xem xét bởi các uỷ ban riêng của Hạ viện và Thượng viện, có thẩm quyền đối với các phần khác nhau của Luật này. Các uỷ ban sẽ soạn thảo dự luật, những khác biệt trong các dự luật riêng biệt của Hạ viện và Thượng viện sẽ được hai Viện này dàn xếp với nhau và một dự luật thống nhất sẽ được cả hai Viện thông qua và chuyển đến Tổng thống để ký ban hành luật nếu thấy phù hợp. Giai đoạn đầu tiên trong quá trình xem xét của Quốc hội sẽ bắt đầu với các buổi điều trần tại Hạ viện và Thượng viện vào đầu tháng ba.*

TRIỂN VỌNG KINH TẾ

Tạp chí Điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ *Tập 8, Số 2, tháng 3/2003*

Chịu trách nhiệm xuất bản
Judith Siegel
Tổng biên tập Jonathan Schaffer
Thư ký tòa soạn Andrzej Zwaniecki
Phó tổng biên tập Wayne Hall
Christian Larson
Cộng tác viên Berta Gomez
Linda Johnson
Alyson McFarland
Kathryn McConnell
Bruce Odessey
Harriet Rusin
Phụ trách mỹ thuật Sylvia Scott
Thiết kế trang bìa Thaddeus Miksinski
Ban biên tập James Bullock
George Clack
Judith Siegel

Văn phòng các Chương trình Thông tin Quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cung cấp các sản phẩm và dịch vụ giải thích về chính sách, xã hội và các giá trị của Mỹ. Văn phòng xuất bản năm tạp chí điện tử nghiên cứu những vấn đề cốt lõi mà hiện nay nước Mỹ và cộng đồng quốc tế đang phải đối mặt. Tờ báo này gồm năm chủ đề (Triển vọng kinh tế, Những vấn đề toàn cầu, Những vấn đề về dân chủ, Chương trình nghị sự chính sách đối ngoại Mỹ, Xã hội và các giá trị Mỹ), cung cấp các thông tin phân tích bình luận và cơ bản về các lĩnh vực chủ đề.

Tất cả các số đều được xuất bản bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha và những số chọn lọc còn được xuất bản bằng tiếng Arập và tiếng Nga. Những số bằng tiếng Anh xuất bản cách nhau khoảng một tháng. Các số dịch sang tiếng khác xuất bản sau số tiếng Anh từ 2 đến 4 tuần.

Các ý kiến nêu trên các tờ báo không nhất thiết phản ảnh quan điểm hoặc chính sách của chính phủ Mỹ. Bộ Ngoại giao Mỹ không chịu trách nhiệm về nội dung và khả năng truy cập thường xuyên đến các Websites kết nối với các báo, trách nhiệm đó hoàn toàn thuộc về các nhà quản trị các Websites này. Các bài báo có thể được dịch và đăng lại ở nước ngoài trừ các bài có yêu cầu xin phép bản quyền.

Các số báo hiện hành hoặc số cũ có thể tìm thấy trên trang chủ của Phòng các Chương trình thông tin quốc tế trên mạng World Wide Web theo địa chỉ: http://usinfo.state.gov/journals/journals.htm. Các bài báo được lưu dưới nhiều dạng khác nhau để tiện xem trực tuyến, truyền tải xuống và in ra.

Các ý kiến đóng góp xin gửi đến Đại sứ quán Mỹ hoặc gửi đến toà soạn địa chỉ:

Editor, Economic Perspectives
IIP/T/GIC
U.S. Department of State
301 4th Street, S.W.
Washington, DC 20547
United States of America
E-mail: ejecon@pd.state.gov

CÁC NGUYÊN TẮC CỦA QUẢN LÝ HIỆU QUẢ

Paula Dobriansky, Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách Các vấn đề Toàn cầu

Bà Paula Dobriansky, Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách Các vấn đề Toàn cầu, khẳng định "Không thể có được sự phát triển ở những nơi mà tiếng nói của người dân không được lắng nghe, nhân quyền không được tôn trọng, thông tin không lưu chuyển và xã hội dân sự và bộ máy tư pháp yếu kém". Bà Dobriansky vạch ra năm nguyên tắc then chốt của quản lý hiệu quả mà chính quyền Bush sẽ sử dụng để quyết định xem những nước nào đủ điều kiện nhận viện trợ phát triển theo Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ, đó là: bầu cử tự do và công bằng; pháp quyền và bộ máy tư pháp độc lập; tự do báo chí và tự do ngôn luận; không có tham nhũng; và chính phủ đầu tư vào các dịch vụ xã hội thiết yếu. Bà cho rằng những nguyên tắc này hình thành các nền tảng của nền dân chủ hiện đại và tạo ra nền móng cho việc thiết lập các thị trường vốn và thúc đẩy đầu tư trong nước và nước ngoài.

Tháng 3/2002, tại Monterrey, Mexico, Tổng thống George W. Bush đã công bố mục tiêu của mình là nhằm tăng viện trợ phát triển của Hoa Kỳ cho các nước khác thêm 50% trong ba năm tới - trung bình mỗi năm tăng thêm 5 tỷ đô-la so với mức tài trợ hiện nay - và nhằm nâng cao tính hiệu quả của các khoản viện trợ phát triển này. Bởi vì chính sách đúng đắn là một điều kiện rất quan trọng cho sự phát triển nên các khoản tài trợ mới nói trên sẽ được giữ trong Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA) và phân phối đến những quốc gia mà, theo lời của Tổng thống, "quản lý công bằng, đầu tư cho người dân và khuyến khích tự do kinh tế". Để quyết định xem những quốc gia nào đáp ứng được những tiêu chuẩn nói trên, một Hội đồng quản lý Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ mới sẽ sử dụng những chỉ tiêu cụ thể để đánh giá hoạt động. Một chỉ tiêu then chốt là bằng chứng cho thấy một nước tiến hành quản lý hiệu quả và công bằng.

Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ luôn thúc đẩy các nguyên tắc của quản lý hiệu quả và sáng kiến mới của Tổng thống Bush một lần nữa củng cố chính sách này. Thông qua trợ giúp tài chính, hợp tác kinh doanh và đối thoại quốc tế, Hoa Kỳ đã ủng hộ và khuyến khích các quốc gia ban hành chính sách và xây dựng chính phủ của họ sao cho tự do và nhân phẩm con người có điều kiện phát triển. Trong những nguyên tắc của quản lý hiệu quả mà Hoa Kỳ thúc đẩy có một số nguyên tắc có từ thời Hy Lạp cổ đại. Các nguyên tắc còn lại được xây dựng trong những thời kỳ cận đại, hoặc là những bài học rút ra từ chính lịch sử của Hoa Kỳ cũng như lịch sử của các nước khác.

Nói chung, việc quản lý hiệu quả sẽ thúc đẩy các quyền con người phổ biến và cơ bản. Bởi vì Hoa Kỳ tin rằng sức mạnh chính trị nằm trong tay người dân, nên MCA được định hướng nhằm hỗ trợ những nguyên tắc quản lý cho phép người dân được sống trong một xã hội công bằng, bình đẳng và dân chủ. Chúng ta muốn cung cấp cho các nước đang phát triển những công cụ mà họ cần để giáo dục công dân của mình và nắm bắt những cơ hội mà nền kinh tế toàn cầu đem lại. Chúng ta đang phấn đấu bài trừ nạn tham nhũng

và phục hồi sự tôn trọng đối với các quyền con người cũng như các quyền sở hữu.

Có lẽ nguyên tắc cơ bản và quan trọng nhất của việc quản lý hiệu quả là các thể chế chính trị của một quốc gia phải có tính dân chủ. Một trong những vị tổng thống vĩ đại nhất của Hoa Kỳ, Abraham Lincoln, đã nói dân chủ là một hình thức chính thể "của dân, do dân và vì dân". Điều này có nghĩa là các quyền và nguyên tắc của chính quyền dân chủ có thể và cần được áp dụng rộng rãi. Những điều này không phải là sự sáng tạo riêng của Hoa Kỳ. Quyền của mỗi con người được tự do phát biểu ý kiến về chính quyền của mình là một quyền con người cơ bản, xuất phát từ giá trị làm người của mỗi cá nhân và được các quốc gia trên khắp thế giới thừa nhận.

BẦU CỬ TỰ DO VÀ CÔNG BẰNG

Quản lý hiệu quả có nghĩa là để có một nền dân chủ hoạt động hiệu quả phải có những sự bảo hộ và các quyền hợp pháp. Một trong những chỉ tiêu để được hưởng MCA là cam kết của một quốc gia trong việc đảm bảo các quyền chính trị của công dân. Ví dụ, một điều rất bức thiết là các cuộc bầu cử của một quốc gia phải tự do và công bằng. Điều này có nghĩa là cử tri có thể lựa chọn giữa các ứng cử viên và họ có quyền được biết thông tin liên quan đến cương lĩnh tranh cử của các ứng cử viên đó.

Bầu cử tự do và công bằng phải công khai và minh bạch với tất cả mọi người không phân biệt giới tính, chủng tộc hay sắc tộc, và không bị giới hạn bởi sự ép buộc và can thiệp của chính quyền. Ngoài ra, các cuộc bầu cử như vậy còn tạo ra nền tảng cho việc tăng thêm đầu tư trong nước và giảm tình trạng chảy vốn ra bên ngoài. Quyền được bầu cử tự do và công bằng cần phải được đảm bảo bằng những sự bảo hộ hợp hiến và pháp luật, bởi vì chỉ với những cuộc bầu cử trung thực thì chính quyền mới bị buộc phải chịu trách nhiệm trước công dân của mình. Cử tri cần phải được tự do tham gia vào tiến trình chính trị thông qua các đảng phái chính trị hoặc các tổ chức dân sự. Tuy nhiên, các cuộc bầu cử không phải là nền tảng quan trọng duy nhất của nền dân chủ. Giới lãnh đạo có trách nhiệm và việc thực hiện ý nguyện của nhân dân là những yếu tố rất quan trọng để đảm bảo rằng các cuộc bầu cử là phương tiện mang lại một xã hội dân chủ chứ không phải là sự kết thúc.

PHÁP QUYỀN VÀ BỘ MÁY TƯ PHÁP ĐỘC LẬP

Một nguyên tắc khác của việc quản lý nhà nước dân chủ và công bằng là hiến pháp cần phải có những giới hạn đối với phạm vi quyền lực của chính phủ. Những giới hạn đó bao gồm các cuộc bầu cử định kỳ, đảm bảo các quyền dân sự và một bộ máy tư pháp độc lập cho phép các công dân bảo vệ quyền lợi của mình và chấn chỉnh các hành động của chính phủ. Các giới hạn nêu trên sẽ góp phần làm cho các bộ ngành của chính phủ chịu trách nhiệm với nhau và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Tính trách nhiệm cũng là một yếu tố nữa sẽ được tính đến khi xét xem một nước có quản lý hiệu quả hay không để đủ điều kiện nhận viện trợ của MCA

Một bộ máy tư pháp độc lập rất quan trọng trong việc bảo vệ pháp quyền, đây là một nguyên tắc khác của quản lý hiệu quả và là một tiêu chí của MCA. Nếu chỉ có hệ thống tòa án mạnh thì chưa đủ để bảo đảm rằng pháp luật của một quốc gia được thực thi nhất quán và công bằng. Tất cả các bộ ngành trong chính quyền phải được ràng buộc bởi pháp luật. Pháp quyền cũng là cơ sở cho sự hình thành hoạt động kinh doanh và việc thiết lập các thị trường vốn làm nền tảng cho phát triển kinh tế. Các công dân hoặc những đại diện do họ bầu ra phải tham gia vào tất cả các giai đoạn của quá trình xây dựng luật. Sự tham gia vào quá trình này giúp cho nhân dân đóng góp vào luật pháp và tin tưởng rằng luật pháp sẽ bảo vệ những quyền cá nhân và quyền sở hữu của họ.

Luật pháp không những cần được thực thi, mà còn phải được thực thi một cách công bằng và không phân biệt đối xử. Quản lý hiệu quả có nghĩa là phải bảo hộ bình đẳng cho phụ nữ và các dân tộc thiểu số và tạo điều kiện rộng mở và công bằng cho người dân khi tiếp cận các hệ thống tư pháp và hành chính. Không được dựa vào giới tính, chủng tộc và sắc tộc của công dân để phủ nhận các quyền chính trị và dân sự của họ. Các tòa án của một quốc gia không nên chỉ mở ra với một số ít người. Các cơ quan của chính phủ cần cho phép việc khiếu kiện các quy định cũng như cho phép công dân tham gia vào quá trình ra quyết định của chính phủ, và công dân cần được tiếp cận các cơ quan này một cách nhanh chóng và dễ dàng.

TỰ DO BÁO CHÍ VÀ TỰ DO NGÔN LUẬN

Để hoạt động phù hợp, một xã hội dân chủ và công bằng phải có sự trao đổi tự do về thông tin và quan điểm. Điều này được thực hiện tốt nhất thông qua việc tạo lập một giới báo chí tự do, rộng mở và qua các quyền tự do ngôn luận và thể hiện quan điểm. Đây là một phần trong tiêu chí của MCA về các quyền chính trị và tự do dân sự. Một giới báo chí tự do cung cấp cho cử tri những thông tin mà họ cần để có những quyết định sáng suốt. Nó tạo điều kiện cho các cuộc đàm luận về chính trị, tạo ra một "thị trường ý tưởng" trong đó mọi quan điểm đều được xét đến và những ý kiến tốt nhất được chọn lựa. Giới báo chí tự do cũng có thể đóng vai trò kiểm soát quyền lực của chính phủ và đảm bảo rằng các định chế công cộng và các công chức luôn chịu trách nhiệm với cử tri. Khả năng của hệ thống truyền thông đại chúng trong việc thông tin về tình hình kinh tế và kinh doanh cũng rất quan trọng để giữ vững lòng tin của công chúng vào thị trường và để thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài. Một nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ là quyền của giới báo chí được tự do xuất bản, bình luận, phê bình và cung cấp thông tin.

ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG

Quản lý hiệu quả cũng có nghĩa là không có tham nhũng và các nước sẽ không đủ điều kiện để hưởng tài trợ từ MCA nếu như họ tham nhũng. Để giữ gìn sự toàn vẹn của nền dân chủ, các chính phủ cần phải nỗ lực loại trừ hiện tượng hối lộ và đút lót. Tham nhũng làm hại cải cách và phát triển kinh tế, cản trở khả năng thu hút đầu tư nước ngoài của các nước đang phát triển, gây trở ngại cho sự lớn mạnh của các thể chế dân chủ và tập trung quyền lực vào trong tay một số ít người. Cách tốt nhất để đấu tranh chống tham nhũng là các chính phủ phải công khai và minh bạch. Mặc dù trong những trường hợp nhất định các chính phủ có trách nhiệm giữ kín bí mật, song các chính phủ dân chủ phải rất lưu ý tới quyền được biết của công dân. Những điều luật chống tham nhũng mạnh mẽ và sự hiện hữu của các cơ quan thực thi pháp luật chống tham nhũng thể hiện cam kết của một chính phủ đối với nguyên tắc này.

ĐẦU TƯ CHO NGƯỜI DÂN

Yếu tố cuối cùng của việc quản lý hiệu quả đòi hỏi các chính phủ đầu tư cho người dân của mình và nỗ lực bảo vệ phúc lợi của các công dân, không phân biệt giới tính, chủng tộc hoặc sắc tộc. Các chính phủ cần phải dành các nguồn lực cho y tế, giáo dục và đấu tranh chống đói nghèo. Họ cần cố gắng tạo dựng một môi trường kinh tế trong đó người dân có thể tìm được việc làm và tiến hành kinh doanh. Một trong những thước đo mà MCA xem xét khi xác định tính hiệu quả của một chính phủ là khả năng của chính phủ đó trong việc chu cấp cho người dân của họ. Các chính phủ cũng có trách nhiệm bảo vệ công dân của mình tránh khỏi nạn bạo hành, đặc biệt là việc buôn bán người. Phụ nữ và các cô gái là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất bởi việc buôn bán bất hợp pháp này, và chỉ có nỗ lực thực thi pháp luật thì mới có thể chặn đứng được nó.

KẾT LUẬN

Thực hiện những nguyên tắc quản lý hiệu quả và công bằng nói trên sẽ đưa đến một xã hội tự do và cởi mở trong đó mọi người có thể theo đuổi những hy vọng và mơ ước của mình. Điều này sẽ tạo thuận lợi cho sự hình thành các nền kinh tế mở năng động, chiếm được lòng tin của các nhà đầu tư và các định chế tài chính. Sự phát triển không thể nở rộ ở những nơi mà tiếng nói của người dân không được lắng nghe, nhân quyền không được tôn trọng, thông tin không được lưu chuyển và bộ máy tư pháp và xã hội dân sự yếu kém. Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) và Ngân hàng Thế giới (WB), cùng với các tổ chức khác, đã dần nhận ra rằng viện trợ phát triển nếu chỉ tập trung vào mặt kinh tế của quản lý mà quên đi mặt dân chủ của quản lý thì sẽ thất bại. Điều này được minh chứng bằng những con số: 42 trong số 49 quốc gia có chỉ số phát triển con người cao trong Bảng chỉ số Phát triển của Liên Hợp Quốc là những nước dân chủ. Và trừ hai trường hợp ngoại lệ, còn lại tất cả các quốc gia giàu có nhất trên thế giới đều có những chế độ dân chủ nhất thế giới.

Hoa Kỳ hy vọng rằng bằng cách thúc đẩy quản lý hiệu quả trong chính sách đối ngoại của mình, đặc biệt là thông qua MCA, điều kiện sống của các công dân trên khắp thế giới sẽ được nâng cao thông qua việc tạo dựng những quốc gia dân chủ giàu mạnh với nền kinh tế thịnh vượng và mức sống được cải thiện.

Người Mỹ hiểu rõ giá trị của những quyền tự do và cơ hội mà họ được hưởng và tin tưởng rằng những nguyên tắc nền tảng của các thể chế dân chủ và xã hội dân sự đầy sức sống của chúng ta chính là cách tốt nhất để đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững. Sáng kiến MCA của Tổng thống kết hợp nhuần nhuyễn cam kết của các nước đang phát triển về vấn đề quản lý hiệu quả với cam kết của Liên Hợp Quốc, ủng hộ những nỗ lực cải cách của họ và giúp thực hiện ước mơ của những người yêu chuộng tự do trên khắp thế giới.

Bài viết có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta88_1.html

MCA THÚC ĐẨY CÁC CHÍNH SÁCH KINH TẾ ĐÚNG ĐẮN

E. Anthony Wayne, Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách các vấn đề Kinh tế và Kinh doanh

E. Anthony Wayne, Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách Các vấn đề Kinh tế và Kinh doanh cho rằng: phát triển không "tự nhiên xảy đến"; nó đòi hỏi phải có sự tăng trưởng kinh tế xảy ra khi người dân và các chính phủ phản ứng với các động lực kinh tế. Ông nói: "Nhưng nếu cứ rót tiền vào giải quyết các vấn đề mà không có nền tảng cơ sở là những chính sách đúng đắn của chính phủ thì sẽ không tạo được tác động lâu dài đối với đời sống của người dân". Đó là lý do tại sao Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA) lại có mục tiêu thúc đẩy và hỗ trợ cho những chính sách kinh tế có hiệu quả - quản lý kinh tế vĩ mô hiệu quả, một hệ thống quy định có hiệu lực, một chế độ thương mại rộng mở và một môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh.

Wayne cho rằng tự do kinh tế tạo ra bởi những chính sách này có vai trò rất quan trọng trong việc huy động nguồn lực trong nước và khuyến khích hoạt động kinh doanh, cũng như thúc đẩy thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài. Ông dẫn chứng nông nghiệp như một trong những lĩnh vực mà MCA sẽ thu được nhiều hiệu quả hơn tại những nước cam kết đảm bảo tự do kinh tế. Và ông khẳng định rằng sáng kiến MCA sẽ chỉ thành công nếu như Hoa Kỳ chọn những nước thực sự cam kết thực thi các chính sách khuyến khích tăng trưởng và giải quyết những trở ngại chính đối với phát triển.

Khi công bố sáng kiến Quỹ Thách thứcThiên niên kỷ (MCA) hồi tháng ba, Tổng thống Bush đã tái khẳng định cam kết của Hoa Kỳ đem hy vọng và cơ hội tới cho những người nghèo nhất trên thế giới và kêu gọi một thỏa thuận mới vì sự phát triển được xác định bởi trách nhiệm lớn hơn của cả những nước giàu và những nước nghèo. Nhằm thực hiện phần việc của mình trong thỏa thuận này, Hoa Kỳ, với sự phê chuẩn của Quốc hội, sẽ tăng viện trợ phát triển cơ bản mỗi năm thêm 5 tỷ đô-la thông qua MCA - mức tăng 50% - trong vòng ba năm tới. Tổng thống đã đệ trình chương trình mới này lên Quốc hội để thông qua và phân bổ ngân sách. Tổng thống tuyên bố rằng những khoản tiền này sẽ được "dành cho các dự án ở những quốc gia quản lý công bằng, đầu tư cho người dân và khuyến khích tự do kinh tế".

Được đặt tên một cách khéo léo, sáng kiến này đòi hỏi các nước phát triển và đang phát triển hợp tác cùng nhau như những đối tác thực sự để thiết lập một mô hình phát triển kinh tế mới dựa trên hiệu quả. Mục đích là nhằm giải quyết một trong những vấn đề bức xúc nhất của thời đại chúng ta - đó là làm sao hỗ trợ cải thiện lâu dài mức sống của người dân và giảm đói nghèo ở những quốc gia nghèo nhất trong số những nước đang phát triển.

TẠO ĐỘNG LỰC VÀ HƯỚNG TỚI KẾT QUẢ

Phát triển không "tự nhiên xảy đến", bất kể bạn có chi bao nhiêu tiền vào đó đi nữa. Từ kinh nghiệm trên 30 năm hoạt động trong việc thúc đẩy phát triển ở nước ngoài, chúng tôi đã rút ra được một số bài học đơn giản. Phát triển đòi hỏi phải có tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế diễn ra khi người dân và các chính phủ của họ phản ứng trước các biện pháp khuyến khích mang tính kinh tế. Dĩ nhiên, tiền là một biện pháp như vậy. Song nếu cứ rót tiền vào để giải quyết các vấn đề mà thiếu đi nền tảng cơ sở là các chính sách đúng đắn của chính phủ thì sẽ không tạo được tác động lâu dài đối với đời sống của người dân. Nan tham nhũng trắng trợn hoặc điều hành sai lầm của chính phủ là một yếu tố còn gây trở ngại lớn hơn cho sự phát triển, nó cản trở tinh thần kinh doanh truyền thống của cả các công dân và các doanh nhân. Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ của Tổng thống Bush đưa ra những động lực khuyến khích các chính

sách có hiệu quả: trước hết là bằng cách xác định các tiêu chí dựa trên chính sách và cam kết để một quốc gia đủ điều kiện nhận tài trợ từ chương trình MCA; thứ hai là bằng cách cung cấp các khoản tài trợ bổ sung; và thứ ba là bằng việc nhấn mạnh rằng các chương trình cuả MCA phải đạt được kết quả thể hiện qua việc đáp ứng những tiêu chuẩn và mục tiêu phát triển mà các bên đã thỏa thuận.

Chúng ta biết rằng chỉ riêng viện trợ không thể đem lại tăng trưởng kinh tế bền vững. Hầu hết các nước đang phát triển đều đã sở hữu những tài sản đáng kể có thể được huy động để thúc đẩy phát triển kinh tế của họ. Tuy nhiên, để một quốc gia có thể dựa vào của cải của mình, những của cải đó phải được huy động. Để đạt được điều này, các nước phải thu hút vốn và đề ra các biện pháp khuyến khích có tính kinh tế để ngăn chặn hiện tượng chảy vốn ra nước ngoài. Ví dụ, tài sản ở nước ngoài của các quốc gia châu Phi cận Sahara ước tính vượt quá số nợ nước ngoài của họ, điều này thể hiện rõ tình trạng chảy máu vốn. MCA sẽ thúc đẩy một môi trường đầu tư hiệu quả để giúp phần thu hút phần nào lượng vốn này trở lại châu Phi.

Các dòng lưu chuyển thương mại và đầu tư lớn hơn rất nhiều con số 5 tỷ đô-la của MCA và 50 tỷ đô-la tổng số viện trợ phát triển chính thức của tất cả các nước tài trợ mỗi năm. Các nước đang phát triển xuất khẩu gần 2 nghìn tỷ đô-la trị giá hàng hóa và dịch vụ trong năm 2001. Đầu tư nước ngoài và đầu tư lẫn nhau giữa các nước đang phát triển lên đến 180-200 tỷ đô-la mỗi năm. Và, tất nhiên, nguồn vốn lớn nhất chính là những con người chăm chỉ lao động ở chính các nước đang phát triển vì họ sản xuất ra khoảng 6 nghìn tỷ đô-la trị giá hàng hóa và dịch vụ mỗi năm và khoản tích luỹ lên đến 1 nghìn tỷ đô-la. MCA sẽ có những khuyến khích và sự hỗ trợ thiết thực để thúc đẩy các chính sách kinh tế đúng đắn và xây dựng năng lực mà các nước đang phát triển cần có để khai thác có hiệu quả những nguồn tài trợ phát triển lớn hơn rất nhiều.

KHUYẾN KHÍCH TỰ DO KINH TẾ

Có một mối liên hệ mạnh mẽ giữa tiến trình phát triển và các chính phủ ủng hộ thị trường tự do, các quyền tự do cá nhân và các định chế hiệu quả. Phát triển bền vững cũng sẽ đạt được khi sự quản lý hiệu quả đi đôi với một khu vực kinh tế tư nhân năng động. Một khu vực kinh tế tư nhân năng động tạo điều kiện giải phóng sức sáng tạo của con người, khuyến khích đổi mới và cải thiện mức sống của tất cả mọi người. Những nguồn lực quan trọng nhất mà một đất nước sở hữu chính là những kỹ năng và tinh thần kinh doanh của người dân nước đó. Thật không may là vốn và các nguồn lực kinh tế trong nước thường bị tiêu phí, đôi khi là do xung đột, nhưng cũng có lúc bởi những chính sách kinh tế không tạo ra được những khuyến khích phù hợp cho từng gia đình và công ty để tiết kiệm và đầu tư cho tương lai của chính họ, và để đổi mới và tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để đủ điều kiện hưởng lợi từ MCA, mỗi ứng cử viên sẽ cần phải khuyến khích tự do kinh tế thông qua việc quản lý kinh tế vĩ mô hiệu quả, một hệ thống quy định có hiệu lực, một chế độ thương mại rộng mở và một môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh. Sau đó MCA sẽ giúp những nước đủ điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của mình thông qua việc cung cấp các khoản viện trợ không hoàn lại cho những lĩnh vực làm tăng năng suất như phát triển nông nghiệp và doanh nghiệp tư nhân, xây dựng năng lực về thương mại và đầu tư, và đầu tư vào giáo dục và y tế.

Quản lý kinh tế vĩ mô hiệu quả: Các chính phủ chuẩn bị cơ sở cho sự phát triển kinh tế lâu dài thông qua những chính sách kinh tế vĩ mô của họ. MCA công nhận điều này và đánh giá các nước ứng cử viên thông qua hai chỉ số về tình trạng kinh tế vĩ mô. MCA này sẽ lựa chọn những nước có tỷ lệ lạm phát, dựa trên số liệu của IMF, thấp hơn 20% và có mức thâm hụt ngân sách trong ba năm thấp hơn hầu hết các nước ngang hàng khác.

Những nước nhận được tài trợ từ MCA phải cung cấp một môi trường kinh tế tạo thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân của họ, với những chính sách tài chính - tiền tệ thận trọng. Sự thận trọng trong những lĩnh vực này sẽ giảm thiểu rủi ro tiền tệ, góp phần thu hút đầu tư nước ngoài và cho phép các doanh nghiệp trong nước tiến hành đầu tư dài hạn. Có rất ít ví dụ về tăng trưởng kinh tế dài hạn của những nước thường xuyên có tỷ lệ lạm phát cao trong khi lại có rất nhiều ví dụ về những nền kinh tế trở thành nạn nhân của siêu lạm phát. Lạm phát đặc biệt gây thiệt hại cho người nghèo, những người ít có khả năng bảo vệ tài sản của họ. Ngoài ra, sự bất trắc do lạm phát gây ra còn cản trở các hợp đồng cho vay dài hạn. Những nguy cơ này đòi hỏi các cơ quan quản lý chính sách tiền tệ rất cẩn trọng trong việc tạo lập tín dụng trong nước và in tiền nhằm tránh tình trạng lãi suất tăng cao và nguồn vốn cần cho phát triển chảy ra bên ngoài.

Quản lý chính sách tài khoá đúng đắn cũng là một phần quan trọng của một môi trường tạo thuận lợi cho việc khuyến khích tất cả các loại hoạt động kinh tế tạo ra việc làm và thu nhập. Các yếu tố cơ bản của việc quản lý tài khoá đúng đắn là tính minh bạch và tránh nhiệm giải trình. Trước tiên là phải trung thực trong việc quản lý công quỹ thông qua một quá trình chi dùng ngân quỹ minh bạch - các khoản chi tiêu phải được giải trình với công chúng và được công chúng kiểm tra. Các khoản thâm hụt của chính phủ có thể dẫn tới tỷ lệ lãi suất tăng lên, làm giảm các dự án đầu tư của khu vực tư nhân. Hơn nữa, thâm hụt lớn thường dẫn đến việc chính phủ các nước đang phát triển gây áp lực với các định chế tài chính để họ mua nợ của chính phủ, điều này có thể làm suy yếu sự ổn định của hệ thống tài chính. Các chính sách của chính phủ chỉ khuyến khích tăng trưởng khi mà chúng kiểm soát hạn chế đối với nền kinh tế và để cho thị trường tự do phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò chủ yếu trong việc xác định cách thức phân bổ các nguồn lực.

Một hệ thống quy định minh bạch và công bằng: MCA sẽ so sánh môi trường quản lý kinh doanh ở những nước ứng cử viên của MCA bằng cách xem xét chỉ số về Chất lượng Quản lý của Viện Ngân hàng Thế giới. Một hệ thống quy định quá phiền hà, đặc biệt là khi hệ thống đó được vận hành một cách tuỳ tiện, có thể tạo điều kiện cho tham nhũng. Hơn thế nữa, điều này có thể khiến cho các công ty muốn giữ quy mô nhỏ nhằm né tránh các quy định, do đó làm giảm khả năng tận dụng tính hiệu quả của quy mô hoạt động kinh tế và làm suy yếu nguồn thu ngân sách từ thuế. Mặc dù một hệ thống quy định công bằng và có hiệu lực là yếu tố rất quan trọng, song MCA khuyến khích các nước hạn chế sự can thiệp bằng quy định và sự can thiệp của chính phủ vì có thể tác động xấu tới triển vọng tăng trưởng kinh tế. Các dự án kinh doanh mới sẽ nở rộ khi mà chỉ cần thời gian tính bằng ngày, chứ không phải bằng tháng, để có được sự chấp thuận cần thiết từ các cơ quan quản lý của chính phủ. Đó là lý do tại sao MCA sẽ tham khảo chỉ số đơn giản của Ngân hàng Thế giới là "Số ngày cần để Khởi sự một Doanh nghiệp", đây cũng là một chỉ số về tính hiệu quả của hoạt động điều hành và cam kết đối với tự do kinh tế.

Một chế độ thương mại cởi mở: Kinh nghiệm cho thấy mở cửa thị trường và mở rộng thương mại và đầu tư có thể đẩy nhanh tăng trưởng. Các thị trường mở và khả năng tiếp cận thương mại giải phóng cho sức sáng tạo và bí quyết công nghệ, nhân lên gấp bội các cơ hội phát triển kinh tế, và tạo ra những chu kỳ đầu tư và tăng trưởng bền vững. Thương mại đã giúp cho những quốc gia rất khác nhau như Singapore và Chilê tạo ra những cơ hội làm ăn kinh tế cho hàng triệu công dân của họ. MCA sử dụng Chỉ số Chính sách Thương mại của Quỹ Heritage để đánh giá mức độ tự do thương mại của một quốc gia.

Khi tiếp cận với thị trường tự do toàn cầu tinh thần kinh doanh không bị hạn chế về mặt địa lý, trái lại nó còn mang tính đổi mới cao hơn, mở đường cho tăng trưởng kinh tế và xóa đói nghèo. Chúng ta đã thấy những nước rất nghèo có thể sử dụng thương mại làm nền tảng để đi lên. Tuy nhiên, nhiều nước lại chưa gặt hái được đầy đủ những lợi ích của thương mại tự do. Mặc dù các nước có thu nhập trung bình và thấp đã xuất khẩu được gần 2 nghìn tỷ đô-la trong năm ngoái, song việc thúc đẩy tự do

hóa thương mại hơn nữa sẽ còn làm tăng lên đáng kể kim ngạch xuất khẩu cũng như triển vọng tăng trưởng của họ.

Vòng đàm phán phát triển Doha diễn ra dưới sự bảo trợ của Tổ chức Thương mại Thế giới nhằm mục đích hạ thấp các rào cản thương mại trên khắp thế giới và sẽ tạo ra cho các nước đang phát triển những cơ hội mới to lớn để buôn bán với nhau và với các nền kinh tế phát triển. Một vấn đề trọng tâm của Vòng đàm phán Doha là phối hợp với các nước đang phát triển để đảm bảo rằng họ có đủ khả năng tham gia đầy đủ vào hệ thống thương mại toàn cầu để mở rộng thương mại cho các mặt hàng nông sản của họ nhằm cải thiện chế độ ăn uống ở nước họ và giảm bớt nạn đói. Hoa Kỳ có vai trò như một cường quốc thương mại hàng đầu, mỗi năm kim ngạch xuất nhập khẩu với các nước đang phát triển đạt 450 tỷ đô-la. Con số này nhiều hơn gấp tám lần số tiền viện trợ mà những nước này nhận được từ tất cả các nguồn. Chúng ta sẽ phối hợp với chính phủ những nước tiếp nhận viện trợ của MCA để tăng cường mở cửa đối với thương mại, nắm bắt thêm những cơ hội kinh doanh thương mại và đạt được lợi ích về tăng trưởng.

Một môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh: Đầu tư vào sản xuất rất quan trọng đối với sự phát triển. Các khoản viện trợ phát triển của MCA sẽ đến với những nước tạo dựng được một môi trường kinh doanh thuận lợi cho đầu tư trong nước và nước ngoài. Đầu tư trực tiếp nước ngoài là một phương tiện tạo ra động lực phát triển rất được coi trọng bởi vì nó không chỉ đem lại vốn mà còn mang đến cả kỹ năng quản lý, công nghệ mới, các hoạt động có lợi cho môi trường và kiến thức về các thị trường nước ngoài. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, ở những nơi có sự quản lý hiệu quả và các chính sách kinh tế đúng đắn thì cứ một đô-la đầu tư viện trợ nước ngoài thu hút được hai đô-la đầu tư tư nhân. Để các dự án kinh doanh có thể đứng vững, dù đó là công ty nước ngoài, công ty trong nước hay liên doanh, thì môi trường quản lý điều hành do chính phủ nước sở tại tạo ra phải thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh thu lợi nhuận của họ.

Có rất nhiều biện pháp khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào các nước đang phát triển. Các thị trường ở những nước này đang mở rộng và lực lượng lao động của họ thì vừa đông, vừa rẻ. Mặc dù hoạt động đầu tư về bản chất mang tính rủi ro cao, song các nhà đầu tư vẫn chỉ muốn nó giới hạn trong rủi ro kinh doanh bình thường. Vì vậy, họ thường đầu tư vào những nước mà chính phủ bảo hộ tài sản của họ không bị quốc hữu hóa và đảm bảo rằng những khoản lợi nhuận thu được từ đầu tư có thể được tự do chuyển về nước. MCA sẽ xem xét điểm số về tín dụng của một nước do tạp chí Nhà đầu tư cung cấp để đánh giá tính hấp dẫn của các nước ứng cử viên MCA đối với các nhà đầu tư.

PHÁP QUYỀN VÀ THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Pháp quyền không chỉ là một chỉ số quan trọng và có thể lượng hoá của MCA về việc quản lý hiệu quả, nó còn có ảnh hưởng sâu sắc đến tự do kinh tế của một quốc gia. Cần phải có những hệ thống pháp lý đúng đắn, minh bạch và có thể dự đoán để xây dựng lòng tin của giới kinh doanh và sự bảo hộ đối với các quyền sở hữu. Nhà kinh tế học người Peru Hernando de Soto đã ghi nhận rằng, ở Ai Cập, lượng tài sản mà những người nghèo ở đây tích luỹ được nhiều gấp 55 lần tổng số đầu tư trực tiếp nước ngoài từng được rót vào đây, bao gồm cả Kênh đào Suez và Đập Aswan. Những hệ thống pháp lý đáng tin cậy là điều kiện thiết yếu để có thể khai thác sức mạnh của nguồn tài sản lớn nói trên và hồi sinh cho cái gọi là "vốn chết" - tức là tài sản của những người nghèo thường không được chính thức thừa nhận và sử dụng làm đòn bẩy xây dựng và mở rộng các doanh nghiệp.

Cải thiện việc quản lý công ty và xây dựng những định chế pháp lý hỗ trợ là những công tác rất quan trọng để giành được lòng tin của người dân vào chính phủ của họ và tương lai kinh tế của họ. Ví dụ, khi được đảm bảo về sự thừa nhận chính thức đối với các hoạt động kinh doanh và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, thì người dân sẽ có động cơ để mở rộng hoạt động cả hai mặt này. Các công

nghệ và thực tiễn kinh doanh tiên tiến được áp dụng vào quá trình sản xuất ở những nước đang phát triển có thể thúc đẩy tạo công ăn việc làm, xóa đói nghèo và đem lại lợi nhuận đáng kể cho tất cả các đối tác tham gia liên doanh. Tuy nhiên, những công nghệ và thực tiễn này là tài sản riêng của những doanh nghiệp sở hữu chúng và quyền sở hữu trí tuệ của họ phải được chính phủ các nước đang phát triển bảo đảm và bảo hộ bằng pháp luật. Mục đích là khuyến khích các hệ thống bảo vệ tất cả các chủ sở hữu tài sản, dù họ lớn hay nhỏ, ở trong hay ngoài nước.

MỘT LĨNH VỰC TIỀM NĂNG CHO TÀI TRỢ CỦA MCA

Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực tiềm năng cho tài trợ của MCA và đầu tư vào lĩnh vực này có thể đem lại lợi nhuận cao ở những nước cam kết tự do kinh tế. Nông nghiệp có tiềm năng lớn trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế. Khoảng 3 tỷ người sống ở những vùng nông thôn, trong số đó 1,3 tỷ người sống ở những nơi mà Ngân hàng Thế giới gọi là "những vùng đất mỏng mảnh". Ở châu Phi, hơn 70% người dân làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Trên khắp thế giới, hơn 800 triệu người bị suy dinh dưỡng. Năng suất lao động đang tăng lên trong sản xuất nông nghiệp ở các nước đang phát triển có thể đưa nhiều người ở những vùng nông thôn thoát khỏi cảnh nghèo khổ và loại trừ nạn đói. Trong vài thập kỷ qua, người ta đã đạt được những tiến bộ to lớn về công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp. Bằng cách đưa kiến thức này đến với những người cần nó nhất, các nước đang phát triển có thể tiến bước trên con đường hướng tới tự cấp tự túc về lương thực và người nông dân có thể tham gia vào nền kinh tế tiền tệ.

Tuy nhiên, chính phủ của các nước đang phát triển phải cởi mở đón nhận và ủng hộ công nghệ mới. Hợp tác với chính phủ các nước được hưởng lợi từ MCA, các khoản tài trợ của quỹ này có thể được sử dụng để xây dựng những chương trình nông nghiệp tổng hợp có thể hướng dẫn các cộng đồng nhà nông địa phương về cách tăng năng suất lao động trong nông nghiệp, khuyến khích phát triển các kênh phân phối và xây dựng các cơ sở hạ tầng cần thiết. Một ví dụ thành công là Bangladesh, với việc nước này đã tăng sản lượng gạo của mình lên thêm gần 70% so với thời kỳ những năm 1970 nhờ sử dụng công nghệ và các phương pháp canh tác nông nghiệp tiên tiến.

ĐẠT ĐƯỢC SỰ PHÁT TRIỂN

Tổng thống Bush kết luận bài diễn văn công bố về sáng kiến Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ của mình với một câu mang đậm tính cách Hoa Kỳ "Điểm mấu chốt đối với chúng ta và các nước đối tác đang phát triển của chúng ta là họ đang phát triển đến đâu". Sáng kiến MCA sẽ chỉ thành công nếu như chúng ta lựa chọn được những đối tác đã thi hành những chính sách tạo điều kiện cho tăng trưởng, thực hiện những chương trình giải quyết các trở ngại chính đối với phát triển và bám sát những tiêu chuẩn đã được thống nhất dùng để đánh giá tiến triển trong quá trình đạt đến những mục tiêu đã thống nhất. Bằng cách đặt ra những yêu cầu về chính sách nói trên làm tiêu chuẩn để được hưởng tài trợ của MCA và theo dõi việc sử dụng các khoản tài trợ thông qua những chương trình phát triển thành công, Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ thúc đẩy những biện pháp khuyến khích áp dụng các chính sách kinh tế đúng đắn nhằm đem lại tăng trưởng kinh tế và sự thịnh vượng tại những quốc gia chấp nhận cùng chúng ta đối mặt với thách thức.

Bài viết có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta88_2.html

GIÁO DỤC VÀ Y TẾ: THEN CHỐT ĐỐI VỚI KẾ HOẠCH VIỆN TRỢ NƯỚC NGOÀI MỚI

Andrew Natsios, Giám đốc, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ

Ông Andrew Natsios, người đứng đầu Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), cho rằng một quốc gia không thể thực sự khai thác được những tiềm năng của mình cũng như người dân của họ không thể có được một mức sống tốt nếu như quốc gia đó không cải thiện các lĩnh vực giáo dục và y tế công cộng. Ông Natsios lập luận rằng nếu không đầu tư vào lĩnh vực xã hội, các chính phủ sẽ khó có thể được hưởng tác dụng to lớn mà giáo dục tạo đem lại cho tăng trưởng kinh tế, y tế, dân chủ và quản lý.

Ông cảnh báo rằng các khoản đầu tư vào lĩnh vực y tế có vai trò rất quan trọng trong việc giảm bớt nguy cơ đổ vỡ về kinh tế và xã hội gây ra khi HIV/AIDS hoặc các bệnh lây nhiễm khác trở thành đại dịch. Ông nói Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ có thể giúp những nước cam kết đảm bảo tốt giáo dục tiểu học và y tế công cộng đạt được kết quả cao hơn những mục tiêu cơ bản và phát huy thành công của họ trong những lĩnh vực này để nâng cao năng suất và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA) mà Tổng thống Bush công bố vào tháng 3/2002 sẽ tăng viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ thêm 5 tỷ đô-la mỗi năm nhưng cũng đòi hỏi các nước phải chứng tỏ được rằng họ đang cải thiện các điều kiện giáo dục và y tế của nhân dân họ trước khi được nhận trợ giúp từ MCA.

Ông Bush tuyên bố rằng, nhằm giảm nghèo đói trên toàn cầu thông qua tăng trưởng kinh tế, MCA sẽ "tưởng thưởng cho những quốc gia bài trừ tận gốc nạn tham nhũng, tôn trọng nhân quyền và kiên định với nền pháp quyền...đầu tư tốt hơn cho y tế, giáo dục và tiêm chủng mở rộng...và có những chính sách chi tiêu ổn định và mở cửa thị trường".

Mức tăng 50% mà MCA đem lại trong tổng viện trợ của Hoa Kỳ cho nước ngoài sẽ được dựa trên nền tảng là sự quản lý hiệu quả - cam kết của những chính phủ trung thực trong việc quản lý công bằng, bảo vệ tự do và quyền sở hữu của nhân dân.

Đầu tư vào các chương trình xã hội - từ giáo dục tiểu học đến tiêm chủng - một tiêu chuẩn mà Tổng thống đặt ra buộc các nước phải đáp ứng nếu muốn nhận viện trợ từ MCA - mang nhiều tính bức thiết đối với phát triển kinh tế hơn là người ta nghĩ lúc ban đầu.

Cho dù có những chiến lược kinh tế đúng đắn - tiền tệ ổn định, ngân sách quốc gia cân bằng, nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường - và có một cơ sở hạ tầng tốt phục vụ sản xuất và thương mại - đường xá, điện, cảng, hệ thống viễn thông - song một quốc gia vẫn không thể thực sự khai thác được những tiềm năng của mình cũng như người dân ở đó không thể có một mức sống chấp nhận được trong thời đại ngày nay nếu như quốc gia ấy không cải thiện các điều kiện giáo dục và y tế công cộng cho người dân của mình.

Vì lý do nêu trên, Hội đồng quản lý Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCC) được thành lập để điều hành MCA sẽ xem xét tình hình ở từng nước xin viện trợ để đảm bảo rằng quốc gia đó nỗ lực cải thiện các điều kiện giáo dục và y tế

cho người dân của mình. Điều này đã không được thực hiện ở quá nhiều nước.

Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ được xem là công cụ hay phương tiện trong tay các nhà cải cách ở bất kỳ nước nào mà quyền lợi và sự tham nhũng của giới chính trị nắm quyền kìm hãm sự đổi mới. Quỹ này sẽ đặt mũi tên vào ống tên của những nhà cải cách.

Cải cách kinh tế và chính trị là điều kiện cần thiết để một quốc gia có thể cất cánh và đạt đến trình độ phát triển mới.

Người Mỹ chúng ta đã tranh luận nhiều năm về việc viện trợ cho nước ngoài. Một số người cho rằng đó là sự tiêu phí tiền bạc của những người nộp thuế. Những người khác lại nhận định các chính phủ tham nhũng chiếm đoạt phần lớn các khoản viện trợ. Song cũng có những người cho rằng chúng ta cần phải viện trợ nhiều hơn nữa cho hàng triệu người khốn khó ở các nước khác. Tổng thống Ronald Reagan đã nhấn mạnh sự cần thiết của việc giáo dục người dân biết tự kiếm sống chứ không phải cung cấp viện trợ nhân đạo cho họ như một khoản trợ cấp thường xuyên.

Tình hình thế giới hiện nay - với tinh thần chống đối phương Tây trong thế giới Hồi giáo và sự lan rộng của đại dịch HIV/AIDS ở châu Phi và những nơi khác - khiến cho những lập luận nêu trên của thập niên 90 vào thế kỷ trước về việc liệu có nên tăng viện trợ cho nước ngoài hay không trở nên lỗi thời.

Theo Chiến lược An ninh Quốc gia của Tổng thống Bush thì cùng với quốc phòng và ngoại giao, viện trợ phát triển giờ đây có vị trí là một trong ba trụ cột cơ bản trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ.

Chính quyền đã có một cam kết mới trong việc đảm bảo rằng viện trợ thực sự có hiệu quả và giúp đưa các nước đang phát triển hướng tới việc cải thiện các lĩnh vực dinh dưỡng, giáo dục, y tế công cộng và các lĩnh vực thiết yếu khác mà xã hội hiện đại coi là những quyền lợi vốn có của tất cả mọi người.

Tài liệu cơ sở của Nhà Trắng ngày 5/2/2003 có nêu "Mục đích của MCA là giảm đói nghèo bằng cách nâng cao đáng kể quỹ đạo tăng trưởng kinh tế của những nước nhận viện trợ".

"Điều này đòi hỏi phải nhấn mạnh vào việc đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của các công dân và công ty ở những nước đó".

Ngoài việc xóa nạn mù chữ, giáo dục có tầm quan trọng đặc biệt do tác động to lớn của nó đối với tăng trưởng kinh tế, dân chủ và quản lý hiệu quả. Một người phụ nữ với trình độ học vấn lớp 6 sẽ tạo ra được nhiều thức ăn hơn mà không cần thêm nguyên liệu hay kĩ năng nào.

Giáo dục giúp người ta bỏ một lá phiếu có cân nhắc.

Một người phụ nữ có học thì có ít con hơn, đồng thời những đứa trẻ mà họ sinh ra có nhiều cơ hội sống sót hơn.

Muốn thoát khỏi đói nghèo người ta rất cần đến sức khoẻ. Ở nhiều nước đang phát triển, hàng triệu người đang bị những chu kỳ bùng phát bệnh sốt rét hút cạn khả năng làm việc cũng như kiếm thức ăn mà họ và gia đình cần có để sống. Cũng như vậy, 60 triệu người đã trở thành nạn nhân của đại dịch HIV/AIDS, và có nhiều nông dân, giáo viên và những người lao động cần thiết khác bị bệnh hay bị chết ở nhiều vùng ở Nam Phi nơi một số quốc gia đang có nguy cơ chịu những thiệt hại nặng nề về kinh tế và xã hội.

Từ lâu USAID đã tham gia giúp đỡ các nước cải thiện điều kiện giáo dục và y tế của họ và giờ đây USAID sẵn sàng trợ giúp các nước mong

muốn đáp ứng tiêu chuẩn để được nhận viện trợ từ MCA.

Những nước đủ điều kiện nhận tài trợ của MCA sẽ được xác định thông qua 16 chỉ số đánh giá hoạt động của quốc gia. 16 chỉ số này được chia thành ba nhóm: quản lý công bằng, thúc đẩy tự do kinh tế và đầu tư cho người dân.

Để xác định xem các nước đang hoạt động như thế nào trong những lĩnh vực nêu trên, MCC sẽ nghiên cứu báo cáo của các tổ chức có uy tín như Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Quỹ Heritage và Tổ chức Ngôi nhà Tự do. Bốn chỉ số cho thấy một quốc gia đang đầu tư vào cải thiện điều kiện giáo dục và y tế cho người dân của họ sẽ được xác định bằng cách sử dụng các nguồn số liệu của Ngân hàng Thế giới và của quốc gia đó. Bốn chỉ số này là:

- **Tỷ lệ GDP chi tiêu cho giáo dục tiểu học công cộng**. Việc người dân biết chữ là yếu tố rất quan trọng đối với sự phát triển. Nó cho phép các bà mẹ có thể đọc và hiểu hướng dẫn sử dụng trên những lọ thuốc hay túi đồ ăn; nó cho phép các công nhân đảm nhận được những công việc được trả lương cao hơn; nó tạo điều kiện cho mọi người tìm hiểu về các nguy cơ đối với sức khoẻ cũng như các cơ hội kinh doanh thông qua báo chí và tờ rơi. Một số quốc gia có thu nhập thấp dành rất nhiều tiền cho giáo dục, song phần lớn số tiền đó lại được dùng để gửi con cái giới thượng lưu đi học đại học miễn phí chứ không phải nhằm phổ cập giáo dục tiểu học cho tất cả mọi người - một ưu tiên hàng đầu để được nhận tài trợ từ MCA.

- **Tỷ lệ hoàn thành giáo dục tiểu học.** Ngay cả khi tiền được chi cho giáo dục tiểu học thì điều đó cũng không đảm bảo rằng người dân sẽ có học.Tệ tham nhũng, chất lượng giảng dạy thấp, việc sử dụng lao động trẻ em và không cho trẻ em gái đến trường hoặc giáo dục tôn giáo có thể dẫn đến việc nhiều trẻ em có trình độ học vấn quá thấp để có thể tham gia vào tiến trình phát triển. Vì vậy, tỷ lệ hoàn thành giáo dục tiểu học sẽ là một nhân tố để xét xem một nước có đủ điều kiện nhận tài trợ từ MCA hay không.

- **Tỷ lệ GDP chi tiêu cho y tế**. Không thể chấp nhận được việc chỉ có người dân ở những nước giàu và giới thượng lưu ở các nước đang phát triển được tiếp cận với thuốc men và điều trị giúp giảm đau, kéo dài tuổi thọ và cho phép con người sống khoẻ hơn và có ích hơn. MCA sẽ chỉ viện trợ nếu như các nước chứng tỏ rằng họ đang phân bổ ngân quỹ để chống các bệnh sốt rét, lao, tiêu chảy và các loại bệnh tật khác phá huỷ sức lao động của con người.

- **Tỷ lệ tiêm chủng phòng ngừa các bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván và sởi.** Ngay cả khi một quốc gia phân bổ đủ ngân sách cho y tế thì cũng có khả năng ngân sách đó được dùng vào việc mua các loại máy móc đắt tiền như máy chụp cộng hưởng từ (MRI) và các thiết bị và phương pháp trị liệu khác nhằm phục vụ giới thượng lưu ở các thành phố chứ không phải để đáp ứng nhu cầu y tế thiết yếu của những người nghèo ở nông thôn và thành thị. Tỷ lệ tiêm chủng sẽ cho thấy dịch vụ đó có đến được với những người nghèo chiếm đa số hay không.

Để đủ điều kiện nhận viện trợ từ MCA, một quốc gia phải chứng tỏ rằng họ đang thực hiện hai trong bốn tiêu chí đầu tư xã hội nêu trên. Ngoài ra, mỗi nước còn phải thực thi thỏa đáng ba trong sáu tiêu chí về quản lý công bằng và thúc đẩy tự do kinh tế.

Nếu một quốc gia đáp ứng được những tiêu chí kể trên thì quyết định cuối cùng về việc nước đó có đủ điều kiện hay không sẽ do hội đồng MCC, bao gồm Ngoại trưởng Mỹ làm Chủ tịch và Bộ trưởng Tài chính và Giám đốc Văn phòng Quản lý và Ngân sách, đưa ra. Tổng Giám đốc của ban quản lý sẽ do Thượng viện phê chuẩn.

Trước đây, các quốc gia nhận viện trợ nước ngoài do hoàn cảnh thiếu thốn khó khăn. Khoảng 15% các khoản viện trợ đó được chi cho các chính phủ và phần còn lại được chuyển cho các tổ chức phi chính phủ, các trường đại học, hợp tác xã, hiệp hội kinh doanh, các hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp và các nhóm thiện chí.

Khoản viện trợ đó - bao gồm cả viện trợ nhân đạo giảm nhẹ khó khăn trong trường hợp có thiên tai địch họa - sẽ được tiếp tục cung cấp thông qua USAID và các cơ quan khác của chính phủ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, MCA sẽ đặt câu hỏi với chính quyền những nước đề nghị được viện trợ là "Các ngài đã làm gì cho nhân dân của mình?" trước khi mời họ tham gia chương trình của MCA.

Nếu một chính phủ đang tạo điều kiện cho trẻ em đến trường tiểu học thì MCA có thể giúp trong việc tạo công ăn việc làm cho những người tốt nghiệp hoặc giúp xây dựng hệ thống các trường trung học.

Mỗi quốc gia được chọn sẽ ký một thỏa thuận với MCC trong đó quy định trách nhiệm giải trình tài chính về việc sử dụng các khoản viện trợ của MCA và bao gồm một số mục tiêu rõ ràng và có thể lượng hoá được cũng như những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ tiến triển.

Nhằm mục đích tăng năng suất và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, MCA sẽ tập trung vào một số lĩnh vực then chốt sau: nông nghiệp, giáo dục, kinh tế tư nhân, khuyến khích khu vực tư nhân, quản lý hiệu quả, y tế, thương mại và đầu tư.

Các quy định và việc cấp tiền cho MCA là một phần trong Đạo luật Thách thức Thiên niên kỷ năm 2003, hiện đang chờ Quốc hội phê chuẩn. Đạo luật này cho phép dành 1,3 tỷ đô-la trong năm tài khóa 2004 với số tiền tăng dần lên cho đến năm tài khóa 2006 thì toàn bộ số tiền 5 tỷ đô -la một năm được ngân sách cấp đủ.

Do MCC sẽ chỉ có khoảng 100 nhân viên - trong đó có những người là các chuyên gia và nhân viên của USAID được thuyên chuyển sang tổ chức mới - nên viện trợ theo MCA sẽ được thực hiện và giám sát bởi nhiều bên, bao gồm các sứ quán và nhân viên của USAID ở nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ, các nhóm thiện chí và các tổ chức khác.

Tổng thống Bush tuyên bố trong Chiến lược An ninh Quốc gia (NSS) của mình rằng viện trợ cho các nước nghèo vẫn là một phần cơ bản trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ bởi các giá trị đạo đức cũng như lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ trong việc ngăn không để các nước suy sụp. Nghèo đói và tuyệt vọng ở nước ngoài thường tác động đến nước Mỹ dưới dạng bệnh tật, ma tuý, di cư bất hợp pháp và sự huỷ hoại môi trường chung của trái đất.

Chiến lược An ninh Quốc gia có đoạn nói rằng "Cuối cùng, Hoa Kỳ sẽ nắm bắt thời cơ này để mở rộng những lợi ích của tự do ra khắp toàn cầu. Chúng ta sẽ tích cực hành động để đem hy vọng về nền dân chủ, sự phát triển, thị trường tự do và thương mại tự do đến mọi nơi trên thế giới".

Có lẽ MCA là đợt tăng viện trợ nước ngoài lớn nhất của Hoa Kỳ trong vòng 40 năm qua.

Bài viết có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta88_3.html

CHỐNG THAM NHŨNG: GIẢI PHÓNG CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nancy Zucker Boswell, Giám đốc Điều hành, Tổ chức Minh bạch Quốc tế tại Hoa Kỳ và Peter Richardson, Cố vấn cho Ban Thư ký Quốc tế của Tổ chức Minh bạch Quốc tế

Tham nhũng phá hoại nền kinh tế của một quốc gia vì nó cản trở việc thu thuế, lãng phí các nguồn lực, hạn chế đầu tư tư nhân, làm giảm tinh thần kinh doanh và làm suy yếu việc thực thi các quy định quan trọng, đó là ý kiến của Peter Richardson, Cố vấn của Tổ chức Minh bạch Quốc tế và là cựu giám đốc Tổ chức Minh bạch Quốc tế Hoa Kỳ, chi nhánh tại Hoa Kỳ của tổ chức quốc tế phi chính phủ nói trên, với mục đích đấu tranh chống tham nhũng. Ông cũng cho rằng tham nhũng đặc biệt gây tác hại cho người nghèo bởi vì nó phá hoại việc lập kế hoạch kinh tế cho hoạt động đầu tư vào các dịch vụ xã hội và bởi vì người nghèo ít có khả năng hối lộ nhất.

Bà Nancy Zucker Boswell, Giám đốc Điều hành của Tổ chức Minh bạch Quốc tế chi nhánh tại Hoa Kỳ nói "Việc MCA yêu cầu các nước muốn nhận viện trợ phải chứng tỏ cam kết hạn chế nạn tham nhũng và khuyến khích quản lý hiệu quả có thể là một bước quan trọng tiến tới việc thay đổi hệ thống khuyến khích cho viện trợ phát triển. Yêu cầu này là một tín hiệu quan trọng rằng nếu không giải quyết nạn tham nhũng thì sẽ phải trả giá - đó là không đủ điều kiện nhận viện trợ từ MCA". Boswell và Richardson cho rằng việc thay đổi chính sách cần bắt đầu với những biện pháp phòng ngừa như cải cách hành chính và đảm bảo tính minh bạch cần có của tất cả các luật và quy định. Họ nói thêm rằng các nước cần phải thực thi một hệ thống luật hình sự ở nơi có "những công tố viên độc lập để khởi tố các vụ án và một bộ máy tư pháp độc lập có năng lực để đưa ra các phán quyết".

Toàn thế giới nhất trí rằng tham nhũng trong chính quyền và trong kinh doanh kìm hãm tăng trưởng kinh tế và có thể kéo dài sự đói nghèo. Bởi vì các nguồn tài chính có thể được thay thế và tham nhũng thì lại bòn rút tiền từ đó nên viện trợ kinh tế cho những nước không chứng tỏ được cam kết giảm bớt nạn tham nhũng sẽ khó có thể mang lại sự phát triển bền vững. Kết luận này đã khiến cho các cơ quan viện trợ phát triển song phương và đa phương phải xem xét lại các tiêu chí đối với những nước nhận viện trợ và đặt trọng tâm nhiều hơn vào vấn đề quản lý hiệu quả.

Theo điều luật mà gần đây Chính quyền Bush đã chuyển lên Quốc hội, để xứng đáng nhận trợ giúp từ Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA) các nước phải chứng tỏ bằng hành động của mình rằng họ rất nghiêm túc trong việc đấu tranh giảm bớt nạn tham nhũng. Cần phải có một "cam kết được thể hiện" như thế để chứng tỏ rằng các nước có đầy đủ quyết tâm cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế cho chính họ và giảm đói nghèo, cũng như để đảm bảo rằng những lợi ích mà viện trợ kinh tế dự định đem lại sẽ không bị tiêu tan.

THAM NHŨNG CẢN TRỞ CHO VIỆC PHÁT TRIỂN

Những nỗ lực để lượng hóa thiệt hại kinh tế do tham nhũng gây ra chỉ cần mang tính phỏng đoán, nhưng đã có rất nhiều số liệu ước tính độc lập với nhau được đưa ra. Theo số liệu ước tính của Ngân hàng Thế giới, đượcTổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) coi là khá dè dặt, thì hàng năm số tiền tham nhũng trên toàn thế giới ước tính khoảng hơn 80 tỷ đô-la - nhiều hơn tổng tất cả các

khoản viện trợ kinh tế. Nghiên cứu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế đã chỉ ra rằng tham nhũng có thể làm tỷ lệ tăng trưởng của một quốc gia giảm đi 0,5% mỗi năm. Một cựu chuyên gia cao cấp của Ngân hàng Thế giới về mua sắm của chính phủ đã ước tính rằng tham nhũng thường làm cho chi phí của các hợp đồng lớn của chính phủ tăng thêm 25%.

Những vụ hối lộ lớn huỷ hoại nền kinh tế của một quốc gia, còn những vụ nhỏ - ví dụ như phí "tạo thuận lợi" để đẩy nhanh các hoạt động mang tính thủ tục của chính quyền - đặc biệt gây tác hại cho người nghèo. Tham nhũng có xu hướng bóp méo kế hoạch kinh tế của đất nước theo hướng có hại cho các lĩnh vực dịch vụ xã hội vốn là những lĩnh vực thường đem lại nhiều lợi ích nhất cho người nghèo, và ủng hộ các dự án lớn cần nhiều vốn, thường đem lại nhiều cơ hội hơn cho những khoản "hoa hồng" tham nhũng khổng lồ.

Tham nhũng cũng ảnh hưởng xấu tới việc phát triển kinh tế và giảm đói nghèo theo rất nhiều cách thức đa dạng và thường là không thể lường được. Ví dụ, ở những nơi tham nhũng lan tràn, nó ngăn không cho những người giỏi nhất vào làm trong chính quyền, như vậy là tham nhũng tự nuôi tham nhũng; và nó tạo ra động cơ thúc đẩy những người làm việc trong cơ quan chính phủ theo đuổi lợi ích làm giàu cá nhân chứ không phải lợi ích công cộng. Điều này làm suy giảm sự tôn trọng pháp luật, có thể tạo điều kiện thuận lợi cho tội ác, làm phát sinh những lời chỉ trích củng cố cho suy nghĩ rằng việc lợi dụng chức quyền là không thể tránh khỏi và đưa hối lộ là cần thiết. Một việc khác cũng không kém phần quan trọng là tham nhũng làm suy yếu hiệu lực thi hành của các quy định quan trọng, chẳng hạn như các điều luật về xây dựng an toàn và bảo vệ môi trường, và khuyến khích việc ban hành những quy định không cần thiết, tạo cơ hội cho việc những nhiễu đòi tiền hối lộ.

Việc thu thuế trở nên khó khăn trong điều kiện có nạn tham nhũng nghiêm trọng, khiến cho nhà nước phải nâng thuế suất để đảm bảo nguồn thu ngân sách. Điều này có thể thúc đẩy động cơ chuyển vốn ra nước ngoài.

Tham nhũng tràn lan có thể làm xói mòn sự ổn định chính trị, cản trở đầu tư tư nhân trong nước và nước ngoài. Ngay cả ở những nơi sự ổn định không phải là một nhân tố quan trọng thì khả năng lợi dụng chức quyền cao cũng cản trở những hoạt động đầu tư đó.

Mặc dù mối liên hệ ở đây không nhất thiết là quan hệ nhân quả, song điều đáng chú ý là các phân tích định lượng đã chỉ ra rằng tham nhũng có quan hệ tỷ lệ thuận với sự lệch lạc về chính sách và thời gian mà doanh nghiệp phải tiêu tốn với các quan chức chính phủ. Tham nhũng có quan hệ tỷ lệ nghịch với việc tuyển dụng dựa trên năng lực trong các cơ quan chính quyền, mức lương trong ngành dân chính, tính có thể dự đoán của bộ máy tư pháp, đầu tư trực tiếp nước ngoài, tỷ lệ của tổng đầu tư xã hội trong GDP, quyền của phụ nữ, đầu tư vào giáo dục và hoạt động về môi trường của quốc gia.

Tham nhũng không phải nguyên nhân duy nhất gây ra tình trạng nghèo khổ kéo dài của các nước. Tài nguyên thiên nhiên vốn nghèo nàn, quản lý kinh tế kém, hệ thống giáo dục yếu, cơ sở hạ tầng thiếu, ít khuyến khích nông dân và các doanh nghiệp, quản lý tồi và việc thiếu tích luỹ và vốn đầu tư (còn nhiều nguyên nhân khác có thể kể ra) thường góp phần dẫn đến nghèo đói. Song phải khẳng định rằng tham nhũng quy mô lớn luôn luôn gây hại cho phát triển.

CÓ THỂ LÀM GÌ VỀ VẤN ĐỀ NÀY?

Mặc dù khó có thể loại trừ hoàn toàn nạn tham nhũng, song tình trạng tham nhũng quy mô lớn hoặc tràn lan thì không phải là không thể tránh được ở tất cả các nước. Những thay đổi theo thời gian trong bảng thứ hạng của các nước theo Chỉ số Đánh giá về Tham nhũng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế đã minh chứng cho việc nạn tham nhũng có thể được giải quyết. Bảng này sắp xếp các nước theo mức độ tham nhũng mà các quan chức chính quyền và các chính trị gia nhận thức được.

Do phạm vi lớn của vấn đề này nên điều rất quan trọng là phải có một phương pháp tiếp cận tổng

thể và một tầm nhìn lâu dài về cải cách chống tham nhũng. Để triển khai phương pháp tiếp cận như thế đòi hỏi phải có các nhà lãnh đạo với quyết tâm chính trị và được sự ủng hộ rộng rãi của xã hội, bao gồm cả khu vực kinh tế tư nhân. Sự tham gia của tất cả các chủ thể này chính phủ, xã hội dân sự và khu vực kinh tế tư nhân là rất quan trọng.

Ở nhiều nước, những nhóm này đã liên kết với nhau để xác định các nhược điểm và khoảng trống lớn trong "hệ thống toàn vẹn" của đất nước. Họ đặt ra những ưu tiên, xác định các mục tiêu cơ hội, liên tục duy trì áp lực chính trị và giám sát tiến trình cải cách.

Những điều kiện đa dạng ở các nước khác nhau đã khiến cho không thể đưa ra một danh sách các biện pháp cải cách có thể áp dụng rộng rãi hay trình tự chuẩn cho việc thực hiện các biện pháp đó. Tuy nhiên, biện pháp cải cách cấp thiết nhất là xây dựng các biện pháp phòng ngừa. Những biện pháp này thường hiệu quả hơn về chi phí, và ít bị tách biệt hơn việc chỉ tập trung vào pháp luật hình sự, phát hiện tham nhũng và truy tố mặc dù các biện pháp được nêu trong luật hình sự có thể có tác dụng ngăn chặn lâu dài nếu như được áp dụng kiên trì và trên quy mô lớn.

Biện pháp phòng ngừa quan trọng nhất là khu vực công cộng phải tiến hành công bố, một cách nhanh chóng và thuận tiện cho viêc tham khảo, tất cả các luật, quy định, quyết định hành chính và tư pháp, những khoản mua sắm của chính phủ, việc tài trợ tranh cử và các thông tin thường xuyên khác. Cần phải tạo cơ hội cho công chúng hiểu rõ và tham gia vào quá trình ra quyết định trước khi quyết định đó biến thành hành động.

Những biện pháp phòng ngừa cũng cần bao gồm việc xây dựng các bộ quy tắc ứng xử và tiêu chuẩn về xung đột lợi ích cho các quan chức chính quyền, cùng với việc đào tạo để thúc đẩy việc tuân thủ những quy tắc đó và xử phạt nếu không tuân thủ. Các quan chức cấp cao cần định kỳ thông báo công khai tài sản của mình nhằm giảm thiểu cơ hội làm giàu bất hợp pháp. Những người tố cáo hành vi xấu và các cơ quan thông tin đại chúng phải được bảo vệ không bị trả thù, có như vậy họ mới có thể đóng một vai trò có trách nhiệm.

Bên cạnh các biện pháp phòng ngừa, luật hình sự cũng có một vai trò nhất định với điều kiện có các công tố viên độc lập để khởi tố các vụ án và có một bộ máy tư pháp độc lập có năng lực để đưa ra phán quyết. Về vấn đề này, người dân cảm thấy đặc biệt bức xúc trước tình trạng miễn hình phạt rất phổ biến, yếu kém trong việc giám sát các cơ quan công quyền và thiếu sự tôn trọng pháp quyền. Hiệu quả thực tế của các công ước đa phương gần đây về các biện pháp phòng ngừa và các biện pháp hình sự, bao gồm cả Công ước Liên Mỹ Chống Tham nhũng và Công ước về Tham nhũng của Hội đồng Hình luật châu Âu, sẽ phụ thuộc vào việc các vấn đề nêu trên được giải quyết như thế nào.

Các cải cách thường được bổ sung bao gồm: cải cách ngành dân chính, đặc biệt là tiền lương đảm bảo một mức sống hợp lý; cải cách về các quy định để giảm bớt số lần phê duyệt và mức độ tự quyết định của các quan chức; và luật lệ nghiêm khắc hơn, công khai thông tin và chịu sự giám sát của công chúng để thúc đẩy tính minh bạch và tránh nhiệm giải trình trong các khoản mua sắm của khu vực công.

Không có chiến lược chống tham nhũng nào thành công được nếu không có sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân. Các công ty trong nước và các tập đoàn đa quốc gia phải chấp nhận và áp dụng các bộ quy tắc ứng xử và các quy trình để khuyến khích việc hành xử theo tiêu chuẩn đạo đức và giám sát việc tuân thủ các luật lệ và quy tắc, bao gồm cả những quy định cấm hối lộ, đút lót ở trong nước và ngoài nước. Kể từ khi Công ước về Hối lộ Công chức Nước ngoài của OECD bắt đầu có hiệu lực, đã có những quy định cấm tội hối lộ xuyên quốc gia. Mặc dù việc thực thi các công ước này và các luật trong nước liên quan là điều kiện tiên quyết giúp thay đổi hành vi của các công ty, song bản thân các công ty cũng đủ nhận thức để xây dựng những chương trình đào tạo nhân viên về vấn đề này, các thủ tục trình báo về những hành vi bất hợp pháp và trái đạo đức, và những cơ

chế giám sát và thực thi mạnh mẽ. Các công ty cần thiết lập và duy trì một hệ thống nội bộ có hiệu quả để kiểm soát, ghi nhận và lưu giữ hồ sơ phản ánh chính xác các khoản giao dịch và việc chuyển nhượng tài sản của công ty. Nhìn chung, tất cả những người làm công việc chuyên môn, như kế toán, kiểm toán, luật sư cần có và thực thi những tiêu chuẩn và quy tắc đạo đức cũng như một qui trình chứng nhận hiệu quả.

Đương nhiên, việc tiến hành hàng loạt biện pháp cải cách đầy tham vọng như vậy là một vấn đề phức tạp và sẽ đòi hỏi một cam kết lâu dài. Nó sẽ cần đến những năng lực kỹ thuật và tài chính, và trên hết là quyết tâm chính trị. Công chúng đóng một vai trò then chốt trong việc đề cao vấn đề này trên chương trình nghị sự chính trị. Việc sắp xếp thứ hạng như theo Chỉ số Đánh giá Tham nhũng hàng năm của Tổ chức Minh bạch Quốc tế nhằm tạo áp lực thúc đẩy cải cách và các cuộc "khảo sát tình hình thực thi nhiệm vụ" đánh giá về tình hình nhận hối lộ, của từng cơ quan chính phủ riêng lẻ cho phép hướng các nỗ lực cải cách vào những khu vực cấp thiết nhất. Các cuộc điều tra, khảo sát hữu ích khác bao gồm việc đánh giá quan hệ giữa thu và chi ngân quỹ của các cơ quan và khảo sát "Big Mac" theo kiểu so sánh chi phí của những vật dụng như nhau, chẳng hạn như những viên thuốc aspirin tại các bệnh viện công khác nhau, để tìm ra những sự chênh lệch bất hợp lý.

Các cơ quan viện trợ phát triển song phương và đa phương, trong khi xác lập chiến lược viện trợ của mình, cũng phải đóng một vai trò quan trọng. Việc nêu cao vấn đề chống tham nhũng trong chiến lược viện trợ cho các quốc gia sẽ giúp ích cho các nhà cải cách. Việc lập ra các cơ chế điều tra vụ việc tham nhũng trong các khoản mua sắm và tước bỏ lợi ích của các công ty bị phát hiện có dính líu đến tham nhũng sẽ là một bước tiến nữa trong tiến trình cải cách. Các ngân hàng phát triển đa phương có thể đóng góp nhiều hơn nữa vào nỗ lực này bằng cách đưa thêm một điều kiện dự thầu là các nhà thầu phải có những bộ quy tắc ứng xử chống đút lót cùng với các chương trình để thực thi.

KẾT LUẬN

Việc MCA yêu cầu các nước muốn nhận viện trợ phải chứng tỏ được cam kết của mình trong vấn đề hạn chế tham nhũng và khuyến khích quản lý hiệu quả sẽ là một bước quan trọng tiến tới việc thay đổi hệ thống khuyến khích cho viện trợ phát triển. Nó sẽ làm tăng thêm chi phí cơ hội của tham nhũng vốn đã quá đắt đối với những nước không thực hiện được các tiêu chí này. Các nhà tài trợ phải cân nhắc xem những nhu cầu của các quốc gia này sẽ được giải quyết như thế nào. Ở những nước đáp ứng được điều kiện nêu trên, viện trợ theo MCA có thể giúp thúc đẩy cải cách bởi vì nó đòi hỏi chính phủ, các doanh nghiệp và xã hội phải phối hợp cùng nhau trong mối quan hệ đối tác mang tính xây dựng. Bằng cách đó, nó có khả năng nâng cao triển vọng phát triển kinh tế và sử dụng hiệu quả khoản viện trợ. Để hiện thực hóa khả năng này cần phải có những đánh giá cụ thể tình hình tham nhũng ở một quốc gia và hiệu quả các dự án của MCA, cũng như cần chú ý tới việc kiểm toán và trách nhiệm giải trình để đảm bảo rằng các khoản tài trợ được sử dụng đúng mục đích. Đây sẽ là một thách thức lớn nhưng đồng thời cũng hứa hẹn tạo ra một tác động sâu sắc đối với các chiến lược viện trợ trong tương lai và sự thành công của chúng trong việc chống tham nhũng. Các quan điểm trong bài viết này không phản ánh các quan điểm hoặc chính sách của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

Bài viết có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta88_4.html

THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG VÀ THỊNH VƯỢNG Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN THÔNG QUA TỰ DO KINH TẾ

Brett D. Schaefer, Cộng tác viên Nghiên cứu của Quỹ Jay Kingham về Các vấn đề Quản lý Quốc tế, Quỹ Heritage

Theo chuyên gia kinh tế Brett D. Schaefer, hoạt động viện trợ phát triển song phương và đa phương trong 50 năm qua cho thấy viện trợ tăng lên mà không đi cùng với những cải cách cơ bản về kinh tế, xã hội và chính trị ở những nước nghèo thì sẽ không có hiệu quả và có thể còn phản tác dụng. Mở cửa thị trường, hỗ trợ hoạt động kinh doanh và tôn trọng pháp quyền là những cải cách chính sách then chốt có thể mang lại đường hướng khả thi nhất để đạt được tăng trưởng kinh tế và thịnh vượng cho những nước này, ông nói tiếp. Schaefer cho rằng Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ nhằm mục đích đạt được một "cuộc cách mạng căn bản" trong hoạt động viện trợ phát triển không chỉ bằng cách gắn liền viện trợ với chính sách, điều đã chứng tỏ là có tác dụng bổ sung và có lợi cho tăng trưởng kinh tế, mà còn bằng việc công nhận rằng những nước tiếp nhận viện trợ, chứ không phải các nước viện trợ, phải đề ra và thực thi các cải cách.

Trong 50 năm qua, các quốc gia phát triển đã chi hàng trăm tỷ đô-la tiền viện trợ đa phương và song phương nhằm giúp các nước nghèo phát triển. Tuy nhiên, thông tin ghi nhận về nỗ lực này lại rất đáng thất vọng.Viện trợ thường tỏ ra kém hiệu quả hoặc phản tác dụng nhiều hơn là đạt được mục đích định sẵn là kích thích tăng trưởng và phát triển kinh tế. Kết quả là đói nghèo vẫn là một trong những vấn đề bức xúc nhất trên thế giới và nhiều nước tiếp nhận viện trợ phát triển hiện nay vẫn nghèo hoặc thậm chí còn nghèo hơn mấy thập kỷ trước.

Đối với nhiều chính phủ và tổ chức phi chính phủ, nguyên nhân của tình hình này một phần lớn là do việc viện trợ phát triển không đầy đủ. Ví dụ, sau khi Tổng thống Bush cam kết tăng ngân sách viện trợ phát triển hàng năm của Hoa Kỳ thêm 5 tỷ đô-la thông qua Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ, Trung tâm Phát triển Toàn cầu và Trung tâm Các vấn đề Ưu tiên về Chính sách và Ngân sách đã chỉ trích:

"Số tiền mà Chính quyền Bush đề nghị…vẫn không làm cho việc chi viện trợ, là một phần trong tổng chi tiêu của chính phủ và của nền kinh tế, bằng với mức trung bình trước đây".

Nhưng sự thất bại của viện trợ phát triển không phải do thiếu nguồn lực. Ví dụ, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cho biết trong thời gian từ 1980 đến 2000, chỉ riêng Hoa Kỳ đã chi hơn 144 tỷ đô-la (tính theo giá trị đô-la Hoa Kỳ vào năm 1999) cho viện trợ phát triển chính thức cho 97 nước, khu vực và vùng lãnh thổ có dữ liệu về tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tính theo đầu người trong giai đoạn 1980-2000 ở phần (1) dưới đây.

Mức GDP bình quân đầu người đã điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát của 97 nước này là 1.076 đô-la năm 1980 đã giảm xuống chỉ còn 994 đô-la vào năm 2000.

Tỷ lệ tăng trưởng chung hàng năm của GPD theo đầu người ở những nước này trung bình là 0 -0,16%, trong đó có 12 nước có mức tăng trưởng âm và chỉ có 4 nước đạt mức tăng trưởng trên 1%.

Rõ ràng, viện trợ phát triển không phải luôn luôn hoặc thường xuyên dẫn đến sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ. Trong bài viết "Hợp tác vì Những ý định Tốt đẹp", William Easterly, trước là chuyên gia kinh tế của Ngân hàng Thế giới, nói rằng "số nước tiếp nhận viện trợ có thu nhập thấp đạt mức tăng trưởng bình quân đầu người ở mức âm bằng với số nước đạt tăng trưởng dương…Ở tất cả những nước có mức thu nhập thấp, không có mối liên hệ rõ ràng giữa viện trợ và tăng trưởng". Từ đó rút ra một kết luận rõ ràng là chỉ đơn giản tăng đầu tư thông qua viện trợ nước ngoài sẽ không thúc đẩy tăng trưởng và thịnh vượng ở các nước đang phát triển.

ĐƯỜNG ĐẾN TĂNG TRƯỞNG VÀ THỊNH VƯỢNG

Trên cơ sở thừa nhận rằng số lượng tiền viện trợ không phải là vấn đề trung tâm, các nghiên cứu kinh tế đã tập trung vào những chính sách có lợi nhất cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Trong Báo cáo Phát triển Thế giới năm 1996: Từ Kế hoạch đến Thị trường, Ngân hàng Thế giới nhận xét:

"Những nền kinh tế do nhà nước kiểm soát (ở các nước đang phát triển và cộng sản trước đây), bị hạn chế bởi tệ quan liêu và tính không hiệu quả, nói chung đã ngăn cản thị trường hoạt động và do đó không có khả năng cải thiện không ngừng phúc lợi xã hội".

Các nghiên cứu sau này của Ngân hàng Thế giới đã chứng tỏ rằng mở cửa thị trường và tự do hóa kinh tế là con đường nhanh nhất, tin cậy nhất dẫn đến nâng cao tăng trưởng và thịnh vượng. Một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới năm 2002 có tiêu đề Toàn cầu hóa, Tăng trưởng và Nghèo đói: Xây dựng một Nền kinh tế Thế giới Mở rộng cho thấy gia tăng toàn cầu hóa (được xác định bằng tỷ trọng của thương mại trong GDP) từ cuối những năm 70 đến cuối những năm 90 của thế kỷ trước đã dẫn đến tăng trưởng kinh tế cao hơn. Những nước đang phát triển toàn cầu hóa với mức độ cao hơn (24 nước đang phát triển với hơn 3 tỷ dân) đã đạt mức tăng trưởng bình quân về thu nhập tính theo đầu người là 5%/năm trong những năm 1990". Những nước bị thua thiệt trong thời đại toàn cầu hóa là những nước từ chối thực hiện tự do hóa kinh tế và tham gia vào thị trường thế giới.

Trái ngược với những luận điệu thường được các nhà hoạt động chống toàn cầu hóa nêu lên, phân tích của Ngân hàng Thế giới cho thấy toàn cầu hóa giúp ích cho cả người nghèo và người giàu và về lâu dài sẽ nâng cao các tiêu chuẩn lao động và môi trường. Tháng 6/2001, nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới với tiêu đề Thương mại, Tăng trưởng và Nghèo đói cho thấy tăng trưởng cao hơn do "phát triển thương mại dẫn đến sự gia tăng tương ứng về thu nhập của người nghèo…toàn cầu hóa dẫn đến tăng trưởng nhanh hơn và giảm đói nghèo ở các nước nghèo". Nghiên cứu Toàn cầu hóa, Tăng trưởng và Nghèo đói cho thấy mặc dù tiền công có thể giảm xuống trong một thời gian ngắn sau khi thực hiện tự do hóa, song "về lâu dài, những người lao động sẽ có lợi từ việc hội nhập. Tiền công lao động ở các nước đang phát triển với mức độ toàn cầu hóa cao hơn đã tăng nhanh gấp hai lần so với các nước có mức độ toàn cầu hóa thấp hơn, và cũng tăng nhanh hơn những nước giàu". Tương tự, "mặc dù sự lo sợ lan tràn, nhưng không có bằng chứng về một sự suy giảm về môi trường. Trên thực tế, một nghiên cứu gần đây về chất lượng không khí ở các trung tâm công nghiệp lớn của các nước mới tham gia toàn cầu hóa cho thấy đã có sự cải thiện đáng kể ở tất cả những lĩnh vực này".

Chỉ số Tự do Kinh tế được Quỹ Heritage và tạp chí Wall Street Journal công bố hàng năm xác nhận nội dung những nghiên cứu này. Chỉ số này tính điểm trên 10 nhân tố cho 161 nước với điểm 1 là cao nhất và 5 là thấp nhất. Những nhân tố này là: chính sách thương mại, gánh nặng

ngân sách của chính phủ, sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế, chính sách tiền tệ, lưu chuyển vốn và đầu tư nước ngoài, ngân hàng và tài chính, tiền công và giá cả, quyền sở hữu tài sản, quy định quản lý và hoạt động thị trường chợ đen. Mười điểm số của những nhân tố này sau đó sẽ được lấy giá trị trung bình để có được một điểm số chung về tự do kinh tế. Căn cứ vào những điểm số chung này, các nước sẽ được coi là "tự do", "gần như tự do", "hầu như không tự do" và "bị đè nén".

Theo Chỉ số này, các nước tự do nói chung có mức thu nhập bình quân đầu người cao gấp hai lần các nước gần như tự do, và các nước gần như tự do có thu nhập bình quân đầu người cao hơn ba lần so với các nước hầu như không tự do và bị đè nén. Sở dĩ tồn tại mối quan hệ này là vì những nước nào duy trì các chính sách thúc đẩy tự do kinh tế sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi cho thương mại và khuyến khích hoạt động kinh doanh, để rồi tạo ra tăng trưởng kinh tế.

Phân tích của các nhà kinh tế Richard Roll của Đại học California, Los Angeles và John Talbott của Tập đoàn Phát triển Toàn cầu (Global Development Group) ủng hộ kết luận rằng con đường dẫn đến nâng cao tăng trưởng và thịnh vượng là các nước phải sử dụng những chính sách thúc đẩy tự do kinh tế và pháp quyền như được tính toán trong Chỉ số trên. Công trình của họ chứng tỏ rằng các định chế kinh tế, pháp lý và chính trị của một nước giải thích cho hơn 80% sự khác biệt có tính quốc tế trong thu nhập thực tế bình quân đầu người trong thời gian từ 1995 đến 1999 ở hơn 130 nước. Các quyền tự do dân sự, chi tiêu chính phủ, các quyền chính trị, tự do báo chí và các quyền sở hữu tài sản vững chắc đã có ảnh hưởng nhất quán, tích cực nhất đối với thu nhập bình quân đầu người của một nước. Những biến số có tác động tiêu cực đối với thu nhập bình quân đầu người bao gồm hoạt động thị trường chợ đen, quản lý quá mức cần thiết, chính sách tiền tệ tồi và rào cản thương mại. Roll và Talbott đã tìm ra mối quan hệ vững chắc giữa tự do kinh tế và mức thu nhập bình quân đầu người của một nước, từ đó họ kết luận rằng tự do kinh tế rõ ràng rất quan trọng đối với sự phát triển của một quốc gia.

"Nói chung, tự do hóa mang lại kết quả là sự cải thiện sâu sắc thu nhập quốc dân trong khi những suy giảm lớn về tăng trưởng thường là kết quả của những sự kiện chống lại nền dân chủ. Chúng tôi kết luận rằng các nước có thể phát triển nhanh hơn bằng cách đảm bảo thực thi các quyền sở hữu tài sản vững chắc, tạo môi trường thuận lợi cho một hệ thống tư pháp độc lập, chống nạn tham nhũng, tháo bỏ những quy định gây phiền hà, cho phép tự do báo chí và bảo vệ các quyền chính trị và quyền tự do dân sự. Những đặc điểm này tạo nên một môi trường trong sạch cho hoạt động kinh tế…

"Các chủ thể kinh tế không có khả năng để tích luỹ trong một thế giới mà chính phủ dung túng cho nạn làm tiền giả khiến lạm phát gia tăng. Họ không thể cạnh tranh với các công ty độc quyền của nhà nước. Họ không thể buôn bán hiệu quả khi thuế quan còn cao và tỷ giá hối đoái chính thức không chính xác. Họ không thể dễ dàng vượt qua những quy định phiền hà và nạn tham nhũng. Họ không thể thu được lợi nhuận trong tương lai khi mà không có quyền sở hữu. Và họ không thể phát triển thịnh vượng nếu không có tự do kinh tế và tự do cá nhân".

Nghiên cứu nêu trên xác nhận rằng pháp quyền và các chính sách kinh tế hiệu quả như tự do hóa thương mại và lạm phát thấp là những vấn đề trọng tâm trong việc nâng cao tăng trưởng và thịnh vượng.

LÀM CHO VIỆN TRỢ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ

Các bằng chứng cho thấy viện trợ kinh tế chỉ có thể kích thích tăng trưởng ở những nước có các chính sách và định chế kinh tế hiệu quả - trong môi trường chính sách tồi, viện trợ cũng kém hiệu quả hơn nhiều và trên thực tế có thể còn phản tác dụng. Trên cơ sở kinh nghiệm và phân tích về phát triển như trên, Tổng thống George Bush đã đề xuất một chương trình viện trợ phát triển mới: Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA).

Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ là sự thể hiện một cuộc cách mạng về căn bản trong lĩnh vực viện trợ phát triển vì nó chỉ cung cấp viện trợ cho những nước đã có quá trình thực tế trong việc áp dụng các chính sách đã được chứng tỏ là bổ sung và có lợi cho tăng trưởng kinh tế (quản lý hiệu quả, xóa bỏ triệt để tham nhũng, đề cao nhân quyền, tôn trọng pháp quyền, đầu tư vào lĩnh vực y tế và giáo dục và áp dụng các chính sách kinh tế hiệu quả nhằm khuyến khích doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh).

Việc đặt trọng tâm vào những chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế là thích hợp vì sự thịnh vượng sẽ cho phép cha mẹ có điều kiện để cho con cái đến trường thay vì bắt chúng phải làm việc để hỗ trợ gia đình. Sự thịnh vượng sẽ giúp từng cá nhân thấy được giá trị thẩm mỹ của những khu cây xanh chứ không chỉ là đất để trồng trọt hoặc để lấy củi đốt. Nó cho phép người lao động quan tâm đến chất lượng của môi trường làm việc nhiều hơn là vấn đề thiếu việc làm. Và thịnh vượng mang lại cho các gia đình phương tiện để tham gia vào các hoạt động y tế dự phòng để nâng cao tuổi thọ.

Tương tự như vậy, cần phải có một nền pháp quyền công bằng, vững chắc và đáng tin cậy để mang lại cho người dân niềm tin khi đầu tư dài hạn nhằm nâng cao cuộc sống của họ mà không sợ những khoản đầu tư đó sẽ bị vô cớ lấy mất. Nhà kinh tế Pêru Hernando de Soto đã viết trong tác phẩm "Sự bí ẩn của tư bản".

"Những cư dân nghèo (ở các nước đang phát triển hoặc các nước cộng sản trước đây) - chiếm 5/6 nhân loại - có tài sản nhưng họ thiếu cơ sở để chứng tỏ quyền sở hữu và tạo ra tư bản. Họ có nhà cửa nhưng không có quyền sở hữu; có cây trồng nhưng không có văn tự chứng nhận sở hữu đất đai, có cơ sở kinh doanh nhưng không có luật công ty …. tổng trị giá bất động sản mà người nghèo ở Thế giới Thứ ba và các quốc gia cộng sản trước đây nắm giữ nhưng không được sở hữu hợp pháp ít nhất là 9.300 tỷ đô-la".

Sự thiếu vắng nền pháp quyền là nguyên nhân ngăn cản người nghèo sử dụng những tài sản này để phục vụ lợi ích của họ.

Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ có thể chưa thích đáng trong cách tiếp cận vì nó cho rằng chỉ có viện trợ thôi thì không mang lại tăng trưởng và thịnh vượng và thừa nhận rằng các nước viện trợ song phương hoặc đa phương không thể buộc chính phủ của một nước đang phát triển phải thực hiện cải cách mà họ không muốn. Một sự yếu kém trong những nỗ lực viện trợ phát triển trước đây chính là việc cố gắng thúc ép cải cách. Sự khó khăn trong việc thúc ép các chính phủ phải thực hiện cải cách thể hiện rất rõ trong những thất bại thường xuyên của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới trong việc áp đặt điều kiện đối với các nước tiếp nhận viện trợ. Lịch sử chỉ ra rằng chính phủ ở các nước tiếp nhận viện trợ thường cam kết nhiều hơn họ làm để được nhận viện trợ của Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới - một kết luận được khẳng định bởi phân tích của Ngân hàng Thế giới trong báo cáo Đánh giá Viện trợ: "Cái gì Hiệu quả, Cái gì Không và Vì sao" cho thấy "điều kiện kèm theo không có khả năng mang lại cải cách lâu dài nếu không có động lực thay đổi mạnh mẽ ở trong nước". Quỹ Thách thức Thiên

niên kỷ công nhận rằng cải cách phải do chính từ yêu cầu bên trong nếu muốn được lâu dài. Từ thực tế này, Tổng thống Bush kiên quyết cho rằng việc Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ cần tập trung nguồn lực vào những nước đang phát triển đã có quá trình sử dụng những chính sách có lợi cho sự phát triển là khía cạnh quan trọng nhất của chương trình. Thay vì cấp viện trợ không hoàn lại để khuyến khích cải cách, chương trình sẽ cấp viện trợ cho những nước đã chứng tỏ có ý định sẵn sàng cải cách, nhờ đó nâng cao khả năng đạt hiệu quả của những khoản viện trợ đó.

MỘT CƠ HỘI MỚI CHO TĂNG TRƯỞNG VÀ THỊNH VƯỢNG

Những bài học quan trọng rút ra ở đây rất dễ hiểu. Thứ nhất, nâng cao tăng trưởng kinh tế và sự giàu có của từng cá nhân thông qua tự do kinh tế phải là mục đích chính yếu của phát triển. Thứ hai, viện trợ kinh tế chỉ có thể nâng cao tăng trưởng kinh tế trong môi trường chính sách tốt. Thứ ba, tương lai kinh tế của các nước đang phát triển phần lớn nằm trong tay của chính họ thông qua những chính sách mà họ lựa chọn sử dụng và thực thi - không thể thúc ép họ thực hiện cải cách chính sách dài hạn.

Bằng việc yêu cầu các nước tiếp nhận viện trợ chứng minh rằng họ tôn trọng và thực thi những chính sách kích thích phát triển, Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ là một sự thừa nhận thẳng thắn những hạn chế của viện trợ phát triển trong khi vẫn duy trì phương châm của viện trợ bằng cách chủ động hỗ trợ những quốc gia đang phấn đấu tự lực cánh sinh.

(1) Hoa Kỳ đã dành hơn 167 tỷ đô-la (theo thời giá đô-la Hoa Kỳ năm 1999) viện trợ phát triển chính thức cho 156 nước, khu vực và vùng lãnh thổ từ năm 1980 đến 2000 trong đó chỉ có số liệu về tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người của 97 nước. Số liệu về viện trợ phát triển chính thức (ODA) do Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và CD-ROM về Số liệu Thống kê Phát triển Quốc tế 2002 cung cấp. Số liệu về GDP và GDP bình quân đầu người do Ngân hàng Thế giới, tài liệu Các chỉ số Phát triển Toàn cầu 2002 cung cấp. Một danh sách hoàn chỉnh về các số liệu có thể lấy tại Brett D. Schaefer, Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ: Cơ hội Phát triển Tiến bộ, bài Thuyết trình số 753 của Quỹ Heritage, ngày 12/7/2002 tại địa chỉ web http://www.heritage.org/Research/TradeandForeignAid/HL753.cfm

---

Các quan điểm nêu trong bài viết này không nhất thiết phản ánh quan điểm của Quỹ Heritage hoặc quan điểm và chính sách của Chính phủ Hoa Kỳ.

Bài viết có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta88_5.html

CÁC KHÍA CẠNH XÃ HỘI CỦA QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ: RỦI RO VÀ TRIỂN VỌNG

Stephen P. Heyneman, Giáo sư về Chính sách Giáo dục Quốc tế, Đại học Vanderbilt

Mặc dù Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ hứa hẹn tương lai ổn định và xóa đói giảm nghèo cho nhiều quốc gia nghèo nhất trên thế giới, nhưng để thành công thì cũng cần tiến hành cải cách căn bản về những điều kiện đặt ra đối với những nước đang tìm kiếm viện trợ nước ngoài, Stephen Heyneman, giáo sư về chính sách giáo dục quốc tế tại đại học Vanderbilt nói.

Heyneman lập luận rằng nếu một quốc gia "có can đảm và tầm nhìn để đưa hệ thống kinh tế vĩ mô vào trật tự và xây dựng được các định chế công dân chủ, thì quốc gia đó không nên quản lý vi mô" về việc họ đầu tư như thế nào cho giáo dục. Ông cho rằng kiểu tiếp cận này đòi hỏi một sự thay đổi về cách thức những cơ quan phát triển quốc tế hiện nay đang cung cấp viện trợ cho giáo dục và y tế.

Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA) là một cam kết của Hoa Kỳ nhằm tăng thêm 50% số tiền viện trợ không hoàn lại trong ba năm tới và như vậy sẽ tăng thêm hàng năm 5 tỷ đô-la so với mức viện trợ hiện tại. Nhiều nước và các cơ quan viện trợ phát triển đa phương khác sẽ được yêu cầu cùng tài trợ cho chương trình này, và sự tham gia của họ sẽ làm tăng thêm ý nghĩa cho đề xuất ban đầu của Hoa Kỳ. Chương trình Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ mang lại cơ hội cho một sự thay đổi lớn trong triển vọng về hòa bình, ổn định và xóa bỏ đói nghèo. Nhưng nó có khả thi không?

Bài viết này gợi ý rằng Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ chỉ hoạt động nếu nó giải quyết được một số bế tắc quan trọng về bản chất của điều kiện đi kèm viện trợ nước ngoài và các yêu cầu của các tổ chức viện trợ nước ngoài.

BA THẬP KỶ THẤT VỌNG

Là người được trao Giải thưởng Nobel cho công trình tiên phong về nguồn lực con người, T.W. Schultz đã nói về viện trợ nước ngoài như sau:

"Hoa Kỳ từ lâu đã là một nước cung cấp viện trợ dưới nhiều hình thức nhưng tính kinh tế của viện trợ lại bị hạn chế bởi những vấn đề hóc búa. Vì sao viện trợ theo Kế hoạch Marshall lại thành công mặc dù nó chỉ được thực hiện trong vài năm? Vì sao một số lượng lớn viện trợ cho những nước có thu nhập thấp kể từ sau Chiến tranh Thế giới Thứ hai lại kém thành công hơn nhiều? Vì sao Chương trình Viện trợ Mỹ Latinh Point Four chỉ đóng góp khiêm tốn cho việc tăng năng suất trong lĩnh vực nông nghiệp? Vì sao các quỹ tư nhân và nhiều cơ quan viện trợ quốc tế chỉ đạt được kết quả hạn chế trong việc cải thiện môi trường kinh tế và giáo dục những nông dân nghèo ở các nước có thu nhập thấp?" (Schultz, 1981, tr. 123).

Sự thất vọng của ông là điều dễ hiểu. Là một hoạt động có tính hệ thống, viện trợ nước ngoài được hình thành do các thách thức sau Chiến tranh Thế giới Thứ hai. Rất tự nhiên, ưu tiên hàng đầu là tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng (cầu, đê điều, đường sắt, đường cao tốc và cảng biển) bởi vì đó là những thứ bị chiến tranh tàn phá rõ nhất ở cả châu Âu và châu Á. Tuy nhiên, các cơ quan viện trợ phát triển đặc biệt được hình thành trong thời kỳ chiến tranh như Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD) đã

nhanh chóng đối mặt với những vấn đề mà về bản chất không phải là cơ sở hạ tầng. Thách thức đối với các tổ chức tài chính và phát triển đa phương là làm thế nào để thúc đẩy phát triển về công nghiệp và nông nghiệp ở những khu vực trên thế giới không bị chiến tranh tàn phá. Vấn đề là ở chỗ những tổ chức lớn và có định hướng rõ ràng này lại cực kỳ chậm chạp trong việc thay đổi trọng tâm của họ để đáp ứng những nhu cầu của các đối tượng mới. Họ tiếp tục xếp ưu tiên hàng đầu cho cơ sở hạ tầng ở những khu vực mà nguồn nhân lực tương đối thấp, các cơ quan nhà nước thì yếu kém, ít có truyền thống dân chủ và kém hiệu quả. Chính sự khập khiễng này là nguyên nhân chủ yếu của sự thất vọng và mất kiên nhẫn của Schultz về vấn đề viện trợ nước ngoài.

Cuộc đấu tranh để đặt vấn đề nguồn lực con người vào chương trình làm việc của các tổ chức viện trợ phát triển quốc tế đã đòi hỏi ba thập kỷ tranh luận và ít nhất đã trải qua hai giai đoạn khác nhau. Giai đoạn đầu tiên đòi hỏi việc sử dụng các mô hình kinh tế phổ biến trong thời kỳ đó, gọi là dự báo về nhân lực. Được sử dụng rộng rãi ở Liên Xô và các nước theo cơ chế kế hoạch hóa kinh tế khác, kỹ thuật này tính toán "những chênh lệch" về trình độ giáo dục theo từng nhóm người lao động cụ thể như người lao động chân tay và các kỹ thuật viên. Người ta cho rằng nếu xác định được những "chênh lệch" này thì có thể khẳng định được tính hợp lý của đầu tư vào giáo dục. Có hai vấn đề khi sử dụng kỹ thuật này. Mức độ phức tạp của những kiến thức mà người lao động cần phải thực sự nắm được thay đổi rất nhanh chóng, làm cho những giả định trước đó về các "yêu cầu" đối với nguồn nhân lực trở nên không còn thích hợp. Hơn nữa, các kỹ thuật dự báo nguồn nhân lực không tính đến chi phí hoặc lợi ích, và kết quả là các chương trình viện trợ nước ngoài trong những năm 60 và 70 của thế kỷ trước bị bóp méo ghê gớm. Phần lớn viện trợ chỉ hạn chế trong lĩnh vực đào tạo nghề và kỹ thuật - phần chi tiêu tốn kém nhất trong lĩnh vực giáo dục nhưng nhu cầu về những kỹ năng này lại ít nhất – do đó làm lãng phí phần lớn viện trợ nước ngoài cho giáo dục trong thời kỳ đó.

Giai đoạn hai bao gồm việc sử dụng các mô hình tăng trưởng quốc gia và việc ước tính chi phí và thu nhập trong toàn bộ thời gian lao động của một cá nhân đã hoàn thành các bậc giáo dục khác nhau. Bằng cách sử dụng các mô hình tăng trưởng quốc gia, người ta có thể tính toán được phần đóng góp vào tăng trưởng kinh tế quốc gia của nhiều yếu tố như quy mô diện tích đất đai, lực lượng lao động, vốn và "chất lượng" của lực lượng lao động. Về cơ bản, điều trở nên rõ ràng trong những năm 60 và 70 của thế kỷ trước là một phần lớn tăng trưởng kinh tế của một quốc gia có thể được giải thích là nhờ vào chất lượng của lực lượng lao động được tính bằng mức độ phát triển của giáo dục và y tế.

Sử dụng cách tính chi phí và thu nhập, người ta có thể ước tính tỷ suất hoàn vốn đối với các khoản đầu tư cho giáo dục từ góc độ của một cá nhân hoặc của một xã hội bằng cách so sánh với việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng hoặc sử dụng vốn theo cách khác. Từ đó, người ta đã rút ra một vài kết luận tổng quát như tỷ suất hoàn vốn đối với đầu tư cho giáo dục ở những nước có thu nhập thấp hơn thì lớn hơn và tỷ suất hoàn vốn đối với giáo dục cơ sở là lớn nhất so với giáo dục ở bậc cao học. Những phát hiện này dẫn đến việc thống nhất tiến hành các chương trình giáo dục cơ sở và y tế công cộng trong những năm 80 của thế kỷ trước.

Tình hình đã có nhiều thay đổi từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, nhưng một trong những thay đổi quan trọng nhất là sự thay đổi về các nhân tố ảnh hưởng đến động cơ viện trợ. Viện trợ nước ngoài không còn dựa trên cơ sở sự cạnh tranh giữa hai khối Đông và Tây, và ảnh hưởng của điều này đã làm giảm quy mô viện trợ của Hoa Kỳ. Việc viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ

giảm đi đã bị chỉ trích ở nhiều nơi tại châu Âu và châu Á. Làm sao một quốc gia đã từng cổ vũ xu hướng viện trợ nước ngoài sau Chiến tranh Thế giới Thứ hai lại có thể trở nên ích kỷ như vậy?

Nhưng điều mà nhiều người châu Âu không thể hiểu nổi là không chỉ riêng Hoa Kỳ giảm bớt viện trợ nước ngoài. Trong số 21 nước cấp viện trợ ở châu Âu, Bắc Mỹ và châu Á, vào giữa những năm 60 của thế kỷ trước, 16 nước đã giảm tỷ lệ viện trợ nước ngoài trong tổng sản phẩm quốc nội (GDP) (Ngân hàng Thế giới, 1996, trang 13). Cử tri ở các quốc gia công nghiệp hóa đang trở nên già đi và quan tâm đến vấn đề lương hưu, bảo hiểm y tế và an toàn cá nhân. Nhưng còn có những vấn đề khác về bản chất của viện trợ nước ngoài và hiệu quả của nó.

Nhiều người hỏi vì sao chúng ta cần tiếp tục tài trợ cho những nhu cầu của các nước nghèo khi nhiều nhà lãnh đạo của những quốc gia này đang tham nhũng. Liệu những người nông dân đang lao động vất vả ở Thụy Điển hoặc Ohio có đáng phải hy sinh để một kẻ độc tài có thể sử dụng ngân khố của quốc gia như là tài khoản ngân hàng của riêng hắn? Trong nhiều trường hợp, các quốc gia chi tiêu tiền của cho vũ trang và lãng phí viện trợ nước ngoài trong những cuộc xung đột vô nghĩa mà người nghèo phải hứng chịu. Sự ủng hộ về mặt chính trị đối với viện trợ nước ngoài bị ảnh hưởng bởi thực tế rằng một số quốc gia phải chịu nạn đói thường xuyên cũng chính là những quốc gia được vũ trang hiện đại, có những nhà độc tài đê tiện và có những vi phạm nhân quyền đáng sợ.

Từ đó, người ta đặt ra những câu hỏi về chính bản thân những cơ quan viện trợ phát triển. Theo một báo cáo của quốc hội Hoa Kỳ, chức năng của những cơ quan này chồng chéo lẫn nhau, trên một nửa các dự án đã thất bại và các dự án thường được định hướng cho nhiều nước vì lý do lợi thế chính trị chứ không theo các nguyên tắc kinh tế (Uỷ ban Cố vấn của Các Tổ chức Tài chính Quốc tế, năm 2000).

Vì sao viện trợ lại thất bại? Nghiên cứu thường cho rằng viện trợ đã thất bại vì nó nhằm vào những nước có hai đặc điểm. Những nước này hoặc tương đối giàu và không cần viện trợ hoặc các chính sách của họ bị sa lầy một cách tuyệt vọng trong những sự méo mó (Dollar và Pritchett, 1998). Vậy toàn bộ tiền viện trợ đã đi đâu? Theo một số ước tính, viện trợ đơn giản đã thay thế cho một số loại chi tiêu bình thường, cho phép các chính quyền địa phương sử dụng viện trợ cho những khoản mà trước sau thì họ cũng phải chi tiêu và đơn giản chuyển những khoản dư vào các hạng mục ngân sách khác ít có tác dụng xóa đói nghèo hoặc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (Shantayanan, 1998). Những thách thức thường xuyên này buộc nhiều nước cảm thấy rằng các cơ quan viện trợ quốc tế cần tự cơ cấu lại và viện trợ nên được chuyển giao thông qua các tổ chức phi chính phủ thay cho các cơ quan chính phủ. Việc tái cơ cấu đó có thể không cần thiết. Có thể tăng viện trợ và tăng tác động kinh tế - xã hội của viện trợ. Những người đóng thuế ở Hoa Kỳ và những nước công nghiệp hóa khác mười năm sau có thể nhìn lại quá khứ và nói, "Chúng ta đã làm được một việc tốt. Chúng ta đã lựa chọn đúng đắn".

VÌ SAO CHÚNG TA CẦN MỘT QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ

Có ba lý do căn bản đòi hỏi phải có Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ. Thứ nhất là sự đồng thuận rằng một số khoản viện trợ đã thành công ngoài sức tưởng tượng và quan trọng hơn, chúng ta biết là vì sao. Điều quan trọng đầu tiên là viện trợ không thể hiệu quả mà không có một cơ chế chung trong đó viện trợ được phép hoạt động. Theo một số dự tính, cơ chế đó có thể được tóm tắt trong những điều kiện sau: cân đối ngân sách, lạm phát thấp, mở cửa với thị trường quốc tế, quyền sở hữu tài sản và các cơ quan nhà nước vững mạnh với ít vụ việc tham nhũng. Một suy nghĩ phổ biến hiện nay là một quốc gia không

thể áp dụng chính sách phát triển hiệu quả thì không thể tạo ra hiệu quả của viện trợ nước ngoài (Burnside và Dollar, 1998).

Ngoài bức tranh lớn về chính sách kinh tế vĩ mô, còn có một sự đồng thuận xung quanh việc khi nào viện trợ không có hiệu quả. Viện trợ cho cơ sở hạ tầng sẽ trùng lặp với những gì mà khu vực tư nhân có thể cung cấp hiệu quả hơn và thường bao gồm các dự án xây dựng khu nhà chính phủ hoành tráng để gây thanh thế. Viện trợ bằng vật chất không khác nhiều với việc một quốc gia bán phá giá những hàng hóa dư thừa (như lúa gạo) vào những khu vực khác của thế giới. Điều này gây cản trở cho những nông dân địa phương và bóp méo những biện pháp khuyến khích ở nước cung cấp viện trợ. Viện trợ không thể hiệu quả nếu những sự lệch lạc lại bắt nguồn từ chính nước cấp viện trợ. Ví dụ, theo quan điểm tài chính công, sẽ phản tác dụng đối với những người đóng thuế ở Hoa Kỳ khi phải bù giá lạc ở Georgia đồng thời viện trợ tài chính cho nông dân trồng lạc ở châu Phi không có khả năng xuất khẩu vì trợ giá trong nước của Hoa Kỳ. Ý tưởng chung là nên xây dựng một sân chơi bình đẳng. Đối với Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ, để có hiệu quả, mỗi nước viện trợ cần phải hiểu rằng cam kết của họ về viện trợ nước ngoài cũng sẽ đòi hỏi các cải cách chính sách trong nước.

Viện trợ của các quỹ đôi khi được hướng vào những quan tâm cá nhân và tư nhân. Ví dụ như viện trợ của tổ chức Kellogg Foundation cho nông nghiệp đã bị quy chế của họ giới hạn vào việc hỗ trợ các dịch vụ khuyến nông, đây là một phát minh của Hoa Kỳ mà các nước khác không thể áp dụng hiệu quả nếu không có các trường đại học cấp đất và các nguồn thông tin kỹ thuật khác (Schultz, 1981, trang 126). Viện trợ do các cơ quan song phương quản lý (là những cơ quan phụ trách các chương trình giữa các chính phủ) thường xuyên được chỉ đạo cần tập trung vào những nước có ý nghĩa quan trọng về chính trị trong nước và bị đè nặng bởi sự quản lý quy mô nhỏ của pháp luật trong nước. Dường như có nhiều người đồng ý rằng trong những trường hợp như vậy, không thể mong đợi viện trợ sẽ tạo ra tác động dài hạn.

Thứ ba, chúng ta cho rằng chúng ta biết loại hình viện trợ nào có hiệu quả nhất. Nếu được thực hiện ở những quốc gia có các nguyên tắc kinh tế và xã hội mang tính hỗ trợ, viện trợ sẽ có kết quả. Nhưng mục đích của viện trợ cũng quan trọng không kém. Viện trợ nhà nước cần hướng vào việc hỗ trợ các chức năng và hàng hóa công cộng, nhất là về y tế công cộng và giáo dục. Viện trợ cần hỗ trợ các chính sách có thể giải quyết những vấn đề về y tế như bệnh lây truyền và hành vi thiếu trách nhiệm, các hành vi tình dục nguy hiểm, hút thuốc và nghiện rượu. Trong lĩnh vực giáo dục, với mức chi tiêu cho mỗi học sinh ở các nước chênh lệch nhau theo tỷ lệ 1:300, một khoản đầu tư vào giáo dục tiểu học, nhất là cho bé gái, và những hàng hóa và dịch vụ đơn giản như sách giáo khoa, sẽ mang lại những lợi ích cao nhất từng được ghi nhận. Cũng có bằng chứng rằng đầu tư vào giáo dục làm thay đổi hành vi. Nông dân sẽ có những sự lựa chọn thông minh hơn trong số những lựa chọn yếu tố đầu vào phức tạp; các gia đình sẽ lựa chọn thông minh hơn về quy mô gia đình, chăm sóc sức khoẻ và các phương án lựa chọn đầu tư.

Do vậy, Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ mang lại cho thế giới cơ hội sang trang mới trong lĩnh vực viện trợ nước ngoài. Nó cũng mang lại cơ hội để học hỏi từ kinh nghiệm của chúng ta và đưa ra cam kết thực tế về một thế giới tốt đẹp hơn. Vậy thì những thách thức lớn đối với Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ là gì?

NHỮNG CẢN TRỞ ĐỐI VỚI QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ LÀ GÌ?

Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ gặp phải ba bế tắc căn bản. Thứ nhất là không có cam kết ngừng cấp viện trợ nước ngoài vì những lý do

lợi ích trong nước hoặc các vấn đề địa chính trị ít có liên quan đến việc xóa đói nghèo. Vấn đề thì đã rõ nhưng những hệ quả kèm theo của nó thì chưa được thảo luận nhiều. Các nước viện trợ có thể ngừng cấp viện trợ nước ngoài cho những kẻ độc tài chính trị mà họ cần vì những lý do chính trị hay không? Liệu cộng đồng quốc tế có sẵn sàng tinh giảm bộ máy của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Thế giới và các ngân hàng phát triển khu vực để chức năng của những tổ chức này không chồng chéo lên nhau?

Thứ hai là vấn đề truyền thống về "con gà và quả trứng". Chắc chắn việc cấp viện trợ cho những nước tiến hành cải cách kinh tế vĩ mô là đúng đắn. Nhưng thường thì viện trợ nước ngoài lại chưa phải là biện pháp khuyến khích đầy đủ để các nước thực hiện những thay đổi về chính trị và xã hội. Số nước đủ điều kiện nhận viện trợ nước ngoài theo các quy định của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ có thể sẽ giảm xuống chỉ còn một phần nhỏ trong số các nước nghèo, làm cho hàng trăm triệu người đáng được giúp đỡ lại không được chương trình mới này quan tâm đến. Viện trợ hiện tại vẫn chưa thể giải quyết hiệu quả vấn đề đói nghèo của thế giới. Liệu những quốc gia không đủ điều kiện được nhận sự giúp đỡ của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ có bị bỏ quên không? Mặt khác, nếu viện trợ được thúc đẩy trên cơ sở nhu cầu chứ không phải là hiệu quả, liệu việc này có khuyến khích "tư tưởng lạm dụng" không? Liệu các nhà lãnh đạo chính trị sở tại có tham gia vào những hành vi kinh tế rủi ro hay không khi họ cho rằng vẫn có viện trợ ngay cả khi họ đã mắc sai lầm?

Thứ ba là vấn đề liên quan đến y tế và giáo dục. Các cơ quan viện trợ quốc tế muốn cho rằng họ đã phát hiện ra những điều không hợp lý trong môi trường vĩ mô và cả trong lĩnh vực y tế và giáo dục. Họ đề nghị các nước cung cấp nguồn lực của nhà nước cho y tế công cộng chứ không phải cho chữa bệnh, cho giáo dục phổ thông chứ không phải là đại học. Vấn đề là những khuyến nghị này đã từng là nguyên nhân của những lệch lạc và các dự án thất bại trong một thời gian dài. Trên cơ sở ý kiến tư vấn của các cơ quan quốc tế, các dự án và chính sách đã thất bại rõ ràng từ những năm 60 của thế kỷ trước (Bennell, 1995; Colclough, 1996). Câu hỏi đặt ra ở đây là ai sẽ chịu trách nhiệm? Vì tất cả các dự án, thậm chí sử dụng cả viện trợ không hoàn lại, đều yêu cầu có vốn đối ứng của nước sở tại, khi một dự án thất bại vì lỗi của cơ quan viện trợ phát triển, liệu nước tiếp nhận viện trợ có được hoàn lại tiền hay không? Liệu có một tòa án nào không để một quốc gia có thể khiếu nại đòi bồi thường? Trong các cơ quan viện trợ phát triển, ai sẽ chịu trách nhiệm về các thất bại? Các chuyên viên cao cấp có bị cách chức khi họ chịu trách nhiệm về việc xây dựng các dự án hoang phí hay không? Không.

KẾT LUẬN

Giải pháp cho việc xây dựng một chiến lược ngành thành công nằm trong ba sự cải cách. Thứ nhất, các cơ quan phát triển quốc tế cần tăng cường khả năng tiếp cận của các nước đang phát triển tới thông tin về giáo dục và y tế. Hiện nay, cơ chế thu thập và quản lý chất lượng có sai sót nghiêm trọng và điều này gây ra những hậu quả tiêu cực lâu dài đối với các nước đang phát triển. Việc Hoa Kỳ đề nghị gia nhập trở lại Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) và vai trò lãnh đạo của họ trong một số khía cạnh của lĩnh vực giáo dục mang lại cho Hoa Kỳ một cơ hội tuyệt vời trong việc giúp xây dựng định hướng có tính chuyên nghiệp. Đúng là Hoa Kỳ cũng có những vấn đề nghiêm trọng về giáo dục nhưng cũng đúng là một số thành tựu của nền giáo dục của Hoa Kỳ lại có ý nghĩa quan trọng đối với thế giới. Những thành tựu này bao gồm cách thức mà hệ thống giáo dục Hoa Kỳ (thông qua các hội đồng quản trị trường và các cơ chế đồng thuận khác) biến những lợi ích nhỏ lẻ đa dạng thành một sự đồng thuận đối với những vấn đề mà các thế hệ trẻ cần

được giáo dục. Rõ ràng là một số nguồn lực mới của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ cần được phân bổ để giúp các nước nghèo nâng cao chất lượng giáo dục và y tế công cộng.

Thứ hai, các quốc gia cần có sự lựa chọn của riêng họ về những loại dự án giáo dục và y tế mà họ muốn đầu tư và những lựa chọn của họ không nên bị quyết định bởi nguồn tài trợ (Alexander, 2001). Nghiên cứu cơ bản, giáo dục cao học ở cấp tiến sĩ, các dược phẩm mới, giáo dục miễn phí và chăm sóc sức khoẻ miễn phí cần phải là những hoạt động sử dụng viện trợ hợp pháp. Nếu một quốc gia có can đảm và tầm nhìn để lập lại trật tự kinh tế vĩ mô và xây dựng được các định chế nhà nước có tính dân chủ, họ không nên bị tác động bởi vấn đề quản lý vi mô như có nên đầu tư vào một trường đại học hay không. Điều này đòi hỏi phải xóa bỏ việc các cơ quan quốc tế đặt ra những điều kiện về lĩnh vực viện trợ cho giáo dục và y tế công cộng. Nhưng liệu có khả năng là các cơ quan viện trợ quốc tế sẽ từ bỏ việc đặt điều kiện đối với các chính sách quản lý ngành song lại đặt ra các điều kiện khó khăn hơn đối với chính sách kinh tế vĩ mô?

Nhiều lệch lạc (tức là các thiếu sót) của các cơ quan viện trợ phát triển trong lĩnh vực y tế và giáo dục bắt nguồn từ thực tế là có một sự độc quyền hoạt động trong viện trợ phát triển. Các nguồn lực dành cho việc thực hiện phân tích (để quyết định chính sách quản lý ngành) và các nguồn lực để tài trợ cho các dự án phát triển được cùng một cơ quan quản lý. Không có một tổ chức công cộng nào đứng ra bảo vệ quyền lợi cho các nước nghèo. Họ không có một phân tích tương ứng nào để đối chiếu với những cái có vẻ (ít nhất là từ lúc ban đầu) như là khoa học xã hội dễ được chấp nhận. Kết quả là các nước nghèo không thể tự quyết định chiến lược của riêng mình và dễ bị tổn thương khi đồng ý với các nguyên tắc mà họ không tôn trọng, những nguyên tắc mà cơ quan viện trợ phát triển trên thực tế có thể thay đổi.

Mặt khác, có ba cách có thể giải quyết hiệu quả vấn đề độc quyền nói trên về chính sách và chương trình viện trợ:

- Chuyển những nguồn lực dành cho việc phân tích chính sách cho các nước đang phát triển và cho phép họ quyết định vấn đề cần phân tích và ai (được quyết định bằng đấu thầu cạnh tranh công khai) sẽ thực hiện những phân tích đó.

- Ngân hàng Thế giới tiếp tục tài trợ cho những nghiên cứu phân tích chính sách nhưng quyết định sử dụng tiền của dự án phải thuộc về các ngân hàng phát triển khu vực.

- Các chính sách giáo dục và y tế được các cơ quan của Liên Hợp Quốc xây dựng (như UNESCO và Tổ chức Y tế Thế giới) thay cho các cơ quan cung cấp tiền viện trợ.

Thứ ba, việc rút lại các điều kiện về lĩnh vực kèm theo không có nghĩa là cộng đồng quốc tế không có vai trò hợp pháp trong việc đặt vấn đề về mục đích của giáo dục. Bằng việc cho phép sử dụng khá nhiều tiền viện trợ mới vào lĩnh vực giáo dục phát triển quốc tế, các nước viện trợ phải hiểu rằng các trường học và hệ thống trường học có thể được sử dụng vì những mục đích xấu xa cũng như tốt đẹp. Không một quốc gia nào còn có thể chấp nhận việc tài trợ cho một hệ thống giáo dục làm trầm trọng hơn tình trạng căng thẳng xã hội ở trong nước và đe dọa an ninh chính trị quốc tế. Chúng ta phải thừa nhận rằng là một nguồn gốc của trình trạng căng thẳng trong quan hệ quốc tế, những chương trình giáo dục mang tính kích động cũng có tác động như các chính sách gây ra những làn sóng tị nạn bất ngờ, diệt chủng và tình trạng nô lệ. Các tổ chức quốc tế đã nhận gánh vác trách nhiệm theo dõi các xu hướng, xử lý các khiếu kiện và khuyến nghị các giải pháp cho những vấn đề này. Có lẽ thông qua CIVITAS và các cơ quan

giáo dục dân sự quốc tế khác, các tổ chức quốc tế cần gánh vác trách nhiệm về mối đe dọa đối với sự bền chặt xã hội do hệ thống giáo dục cực đoan gây ra.

Đúng là mối quan tâm về nguồn nhân lực đã từ lâu tập trung vào những vấn đề như kỹ năng và công nghệ được đo bằng những thay đổi trong mức tăng năng suất. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng mục đích đầu tiên của giáo dục là sự bền chặt xã hội và do đó sự thành công của sáng kiến Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ này sẽ được quyết định chủ yếu không phải bằng các điểm số toán học cao hơn mà là sự nâng cao hiểu biết về những điều kiện tiên quyết cho một thế giới ổn định và hòa bình. Liệu các tổ chức quốc tế có thể thực hiện những mục đích chưa được kiểm chứng nhưng chính đáng của viện trợ nước ngoài hay không? Không thể được, trừ khi tạo ra những thay đổi như gợi ý ở đây.

Alexander, Nancy C. "Trả tiền cho giáo dục: Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế ảnh hưởng đến giáo dục ở các nước đang phát triển như thế nào". *Peabody Journal of Education*, Số 3 và 4, 2001, trang 285 - 339.

Bennell, Paul. "Sử dụng và lạm dụng tỷ suất hoàn vốn: Phê bình báo cáo tổng kết lĩnh vực giáo dục năm 1995 của Ngân hàng Thế giới", *International Journal of Education Development*, Số. 16, 1996, trang 235 - 48.

Burnside, Craig và David Dollar. *Viện trợ, cơ chế khuyến khích và xóa đói giảm nghèo*. Washington D.C.: World Bank, 1998.

Colclough, Christopher. "Giáo dục và thị trường: Phần nào trong giải pháp tân tự do là đúng đắn", *World Development*, Số 24, 1996, trang 589 - 610.

Dollar, David và Lant Pritchett. *Đánh giá viện trợ: Cái gì hiệu quả, cái gì không và vì sao*. Washington D.C.: World Bank, 1998.

Uỷ ban Tư vấn cho các Định chế Tài chính Quốc tế. *Báo cáo của Uỷ ban Meltzer*. Washington D.C.: US Government Printing Office, 2000.

Schultz, T.W. *Đầu tư cho con người: Lý thuyết kinh tế về chất lượng mhân lực*. Berkeley, CA: University of California Press, 1981.

Shantayanan, Swaroop. *Ý nghĩa của khả năng thay thế viện trợ nước ngoài đối với trợ giúp phát triển*. Washington D.C.: World Bank, 1998.

Ngân hàng Thế giới. *Triển vọng kinh tế toàn cầu và các nước đang phát triển*. Washington D.C.: World Bank, 1996.

Những quan điểm thể hiện trong bài viết này không nhất thiết phản ánh quan điểm hoặc chính sách của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

Bài viết có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta88_6.html

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ

CHÍNH PHỦ HOA KỲ
TRANG SỐ LIỆU
Ngày 5/2/2003

GIỚI THIỆU

Tài liệu Chuyên khảo này xây dựng tầm nhìn của Chính phủ trong việc triển khai thực hiện Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA). Theo quyết định của Tổng thống, Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ được thành lập dưới hình thức một hội đồng mới của chính phủ được giám sát bởi Ban Điều hành bao gồm các quan chức cấp chính phủ đứng đầu là một Tổng Giám đốc do Tổng thống đề cử và Thượng viện phê chuẩn.

Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ thể hiện một phương thức mới trong việc cung cấp và chuyển giao viện trợ phát triển. Qui trình chọn lọc quốc gia của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu phát triển gần đây nhấn mạnh vào vai trò của chính sách và các định chế của một nước đối với sự phát triển của nước đó (1). Tương tự, việc triển khai thực hiện Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ công nhận sự cần thiết phải có quyền sở hữu quốc gia, giám sát tài chính và trách nhiệm giải trình về kết quả đạt được để đảm bảo viện trợ phát triển có hiệu quả. Những nguyên tắc này sẽ được đưa vào thoả thuận giữa Hội đồng Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ và các nước tiếp nhận viện trợ.

HƯỚNG TRỌNG TÂM VÀO TĂNG TRƯỞNG

Mục tiêu của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ là giảm đói nghèo bằng cách nâng cao đáng kể quỹ đạo tăng trưởng kinh tế của nước tiếp nhận viện trợ. Việc này đòi hỏi phải nhấn mạnh vào đầu tư nhằm nâng cao tiềm năng sản xuất của các công dân và công ty của một quốc gia và giúp hội nhập nền kinh tế của họ vào thị trường hàng hóa và thị trường vốn toàn cầu. Những lĩnh vực chủ yếu được quan tâm bao gồm:

- Phát triển nông nghiệp
- Giáo dục
- Phát triển doanh nghiệp và khu vực tư nhân
- Quản lý
- Y tế
- Xây dựng năng lực thương mại và đầu tư

QUAN HỆ ĐỐI TÁC THỰC SỰ

Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ báo hiệu một mối quan hệ mới giữa các nước viện trợ và các nước tiếp nhận viện trợ.Việc triển khai thực hiện sẽ dựa trên một quan hệ đối tác thực sự giữa Hoa Kỳ và nước tiếp nhận viện trợ. Các chương trình của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ được các tổ chức phi chính phủ và khu vực tư nhân thực hiện cùng với các cơ quan của chính phủ, và Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ phấn đấu xây dựng một liên minh rộng lớn giữa các nước tiếp nhận viện trợ xung quanh các khoản đầu tư phát triển. Chương trình thực thi Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ của một nước cần phản ánh một quá trình tham vấn cởi mở, gắn kết các lợi ích của nhà nước và của khu vực tư nhân, xã hội và các đối tác viện trợ khác, và đề xướng viễn cảnh lớn cho các cuộc thảo luận giữa nước tiếp nhận viện trợ và Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ. Trong khi xây dựng hợp đồng cho Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ, chúng ta cần dựa trên giả thiết rằng nước tiếp nhận viện trợ sẽ tính đến Báo cáo Chiến lược Xóa đói Giảm nghèo (PRSP) hoặc các kế hoạch phát triển khác.

Nước tiếp nhận viện trợ sẽ chịu trách nhiệm về việc:

- Đảm bảo sự tham gia cởi mở của khu vực tư nhân và xã hội dân sự trong việc xây dựng và thực hiện các hợp đồng của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ ;
- Quản lý sự phối hợp giữa Quỹ Thách thức

Thiên niên kỷ và các nước viện trợ khác để tối đa hóa ảnh hưởng phát triển và tránh chồng chéo hoặc trùng lặp hoạt động;

- Đảm bảo một quá trình cởi mở và vô tư để xác định những hoạt động hứa hẹn nhất nhằm hoàn thành các mục tiêu của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ;
- Cộng bố các điều khoản của hợp đồng, quy định rõ rằng những cơ quan thực hiện ở nước tiếp nhận viện trợ phải chịu trách nhiệm về hoạt động của họ trước cử tri cũng như trước Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ; và
- Theo dõi và đánh giá các hoạt động cần thiết để đáp ứng các tiêu chí và mục tiêu của hợp đồng của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ.

Chính phủ Hoa Kỳ sẽ chịu trách nhiệm về việc:

- Hỗ trợ kỹ thuật để giúp các nước xây dựng dữ liệu cơ bản đáng tin cậy và năng lực để thu thập dữ liệu trong tương lai, và tăng cường chi tiêu công cộng, quản lý và trách nhiệm tài chính;
- Giải ngân viện trợ một cách hiệu quả nhất cho những cơ quan thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ; và
- Theo dõi các tiêu chí hợp đồng của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ và đánh giá tiến độ hoàn thành các mục tiêu của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ.

HỢP ĐỒNG CỦA QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ

Từng nước tiếp nhận viện trợ sẽ đàm phán và ký với Hội đồng Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ một hợp đồng sẽ được thông báo công khai. Giống như một kế hoạch kinh doanh, hợp đồng sẽ tập trung vào một vài mục tiêu chủ yếu và cách thức đạt được những mục tiêu đó. Mỗi hợp đồng của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ bao gồm những thành tố sau đây:

- Một số lượng hạn chế các mục tiêu rõ ràng, có thể đo đếm được;
- Một lịch biểu cụ thể cho việc hoàn thành những mục tiêu đó;
- Các hoạt động cụ thể và những biện pháp trung gian cần thiết để hoàn thành các mục tiêu này;
- Các tiêu chí cụ thể, đo đếm được để làm cơ sở đánh giá tiến độ hoàn thành các mục tiêu;
- Thông tin cơ bản để dựa vào đó tính toán được tiến độ, hoặc một chiến lược để thu thập dữ liệu cơ bản còn thiếu;
- Các tiêu chí cụ thể để xác định tiến độ và cải thiện tình hình lập ngân sách, theo dõi chi tiêu và giám sát tài chính (như kiểm toán, minh bạch, v.v...);
- Cơ chế duy trì kết quả đạt được từ những mục tiêu đã hoàn thành trong khuôn khổ Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sau khi hợp đồng kết thúc; và
- Các điều kiện chấm dứt hoặc sửa đổi hợp đồng.

ĐÁNH GIÁ VÀ PHÊ CHUẨN HỢP ĐỒNG

Chỉ riêng việc được chọn là một nước tiếp nhận hỗ trợ của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ không đảm bảo việc mặc nhiên được tài trợ cho mọi hoạt động được đề xuất trong hợp đồng của nước đó. Những đề xuất hợp đồng thường được thẩm định bởi:

- Các nhóm chuyên gia ngành, bao gồm các quan chức chính phủ Hoa Kỳ và, khi thích hợp, có cả chuyên gia bên ngoài và;
- Một nhóm chuyên gia về nước đề xuất, bao gồm các quan chức chính phủ Hoa Kỳ và khi thích hợp, có cả các chuyên gia bên ngoài.

Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ sử dụng mọi nỗ lực để giúp các nước được chọn lựa có được những hỗ trợ kỹ thuật cần thiết để đảm bảo rằng những đề xuất trong hợp đồng của họ đáp ứng các tiêu chuẩn phân tích nghiêm ngặt cần có, vừa để làm cho các chiến lược của họ có tính khả thi vừa đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả. Ban Điều hành Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ tiến hành phê chuẩn cuối cùng.

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Giám sát và đánh giá để đảm bảo trách nhiệm giải trình về kết quả đạt được sẽ là một phần không thể thiếu của mọi hoạt động do Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ tài trợ. Giám sát và đánh giá sẽ được cơ

quan quản lý của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ và/hoặc các nhà thầu thứ ba thực hiện. Để tạo thuận lợi cho việc giám sát, điều quan trọng là không hợp đồng nào được ký nếu nó không chứa đựng các dữ liệu cơ bản làm căn cứ để tính toán tiến độ thực hiện hoặc, khi thiếu dữ liệu, một chiến lược rõ ràng để thu thập các dữ liệu đó trước khi các hoạt động của hợp đồng bắt đầu. Ngoài ra, tất cả các hợp đồng đều cụ thể hóa các tiêu chí thường có để đánh giá tiến độ thực hiện và đề xuất các hành động tu chỉnh sẽ được thực hiện để chương trình tiếp diễn theo đúng kế hoạch. Mọi đánh giá cũng như các điều khoản hợp đồng sẽ được công khai ở Hoa Kỳ và ở nước sở tại.

Một vài loại hoạt động sẽ được giám sát bao gồm:

- Trách nhiệm tài chính/trách nhiệm giải trình;
- Kiểm tra để đảm bảo dữ liệu do các nước tiếp nhận viện trợ báo cáo là chính xác và đầy đủ;
- Dữ liệu tổng ngân sách để chứng minh rõ ràng rằng chính phủ của nước tiếp nhận viện trợ đang sử dụng các nguồn lực của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ cùng với các nguồn lực trong nước và các nguồn lực phát triển khác theo hướng bổ sung cho nhau nhằm đạt được các kết quả và các ưu tiên phát triển;
- Các tiêu chí cụ thể để tính toán tiến độ thực hiện các mục tiêu chương trình; và
- Cam kết của nước sở tại đảm bảo thường xuyên các tiêu chí lựa chọn của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ.

Việc giám sát cần được thực hiện bởi:

- Các nhà thầu độc lập có chuyên môn kiểm toán và/hoặc Hội đồng Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ về việc giải trình tài chính, tính chính xác của dữ liệu, phân bổ ngân sách quốc gia và các tiêu chí cụ thể; và
- Ban Điều hành của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ về việc đảm bảo tuân thủ đúng các tiêu chí lựa chọn.

Bài viết có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta88_7.html

THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ TÍNH BỀN VỮNG CỦA HOẠT ĐỘNG

Hợp đồng của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ tài trợ cho các hoạt động trong một thời hạn xác định và yêu cầu phải có báo cáo sơ kết hoạt động giữa kỳ. Có thể có những "điều khoản khuyến khích" trong hợp đồng để kích thích hoạt động tốt hơn.

Mọi hoạt động trong chương trình Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ phải có tính bền vững một khi thời hạn hợp đồng kết thúc. Nước tiếp nhận viện trợ phải hiểu rõ ràng về cách thức tài trợ cho các chi phí thường xuyên khi cần thiết.

CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Các chương trình sẽ tiếp tục nhận được tiền viện trợ tùy thuộc vào sự phân bổ của quốc hội theo các điều khoản của hợp đồng của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ với nước sở tại trừ khi họ không đáp ứng được các điều kiện cụ thể đối với hoạt động được quy định trong hợp đồng. Tiền tài trợ cho toàn bộ hoặc một phần của hợp đồng có thể bị giảm bớt hoặc bị ngừng lại vì:

- Không đảm bảo các tiêu chuẩn/trách nhiệm giải trình về tài chính, hoặc
- Không đạt được các tiêu chí cụ thể.

Việc tham gia của một nước vào Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ có thể bị chấm dứt vì:

- Không đáp ứng các tiêu chí chọn lựa thể hiện bằng một sự giảm sút hoàn toàn về môi trường chính sách liên quan đến quản lý công bằng, đầu tư cho con người hoặc thúc đẩy tự do kinh tế; hoặc
- Thay đổi về cơ bản những điều kiện có ảnh hưởng đến triển vọng phát triển (ví dụ, đảo chính quân sự).

---

(1) Xem Trang số liệu của Nhà Trắng ngày 25/11/2002, Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ.

NHÀ TRẮNG
TRANG SỐ LIỆU
25/11/2002

QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ

"Chúng ta phải gắn viện trợ lớn hơn với những cải cách về chính trị, pháp lý và kinh tế. Và bằng thái độ kiên quyết yêu cầu cải cách, chúng ta thực hiện công việc đầy tính nhân đạo. Hoa Kỳ sẽ đi đầu làm gương. Tôi đã đề nghị tăng thêm 50% cho viện trợ phát triển cơ bản trong ba năm ngân sách sắp tới. Kết quả là hàng năm sẽ có thêm 5 tỷ đô-la so với mức hiện tại.

Những khoản tiền viện trợ mới này sẽ được đưa vào Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ, được dành cho các dự án ở những nước có thực hiện quản lý công bằng, đầu tư cho con người và khuyến khích tự do kinh tế".

Tổng thống George W. Bush
Monterrey, Mexico, 22/3/2002

GIỚI THIỆU

Tại Ngân hàng Phát triển Liên châu Mỹ vào ngày 14/3/2002, Tổng thống Bush yêu cầu "một thỏa ước hợp tác mới vì sự phát triển toàn cầu, được xác định bằng trách nhiệm mới về phía nước giàu cũng như nước nghèo. Sự đóng góp lớn hơn của các nước phát triển phải được gắn với trách nhiệm lớn hơn của các nước đang phát triển". Tổng thống đã cam kết rằng Hoa Kỳ sẽ đi đầu làm gương và sẽ tăng viện trợ phát triển cơ bản thêm 50% trong ba năm tới, dẫn đến việc viện trợ hàng năm tăng thêm 5 tỷ đô-la vào năm tài khóa 2006. Những khoản tiền viện trợ này sẽ được đưa vào Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA). Vì các chính sách hợp lý là một điều kiện căn bản của sự phát triển nên Tổng thống tuyên bố rằng Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ được "dành cho những dự án ở các nước thực hiện quản lý công bằng, đầu tư cho con người và khuyến khích tự do kinh tế".

QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

MCA sẽ được quản lý bởi một hội đồng mới của nhà nước nhằm hỗ trợ các chiến lược có tính đổi mới và đảm bảo trách nhiệm giải trình về những kết quả có thể đo đếm được.

- Hội đồng sẽ chịu sự giám sát của Ban Điều hành bao gồm các quan chức cấp chính phủ. Bộ trưởng Ngoại giao sẽ là Chủ tịch Ban.
- Tổng Giám đốc của MCA sẽ do Tổng thống đề cử và Thượng viện phê chuẩn.
- Nhân sự sẽ được lấy từ một số các cơ quan chính phủ và phi chính phủ và sẽ phục vụ trong thời gian xác định.
- Hội đồng sẽ được xây dựng để sử dụng tối đa thẩm quyền rộng rãi nhằm tối ưu hiệu quả trong vấn đề hợp đồng, thực hiện chương trình và nhân sự.

ĐIỀU KIỆN NHẬN VIỆN TRỢ

Tiền tài trợ cho MCA sẽ tăng trong ba năm tới lên đến 5 tỷ đô-la một năm vào năm tài khóa 2006. Số quốc gia đủ điều kiện ganh đua để nhận số tiền viện trợ này cũng sẽ tăng lên trong cùng thời gian. Cụ thể là:

- Trong năm tài khóa 2004, năm hoạt động đầu tiên của MCA, các nước có đủ điều kiện được vay tiền của Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA), và có thu nhập bình quân đầu người dưới 1.435 đô-la (mức cắt giảm kỷ lục của IDA) sẽ được xem xét.
- Trong năm tài khóa 2005, tất cả các nước có thu nhập bình quân đầu người dưới 1.435 đô-la sẽ được xem xét.
- Trong năm tài khóa 2006, tất cả các nước có thu nhập bình quân đầu người đến 2.975 đô-la (giới hạn hiện tại của Ngân hàng Thế giới đối với những nước có mức thu nhập bình quân đầu người thấp hơn mức trung bình) sẽ đủ điều kiện.
- Điều kiện để nhận viện trợ sẽ được Ban Điều hành xem xét.
- Những nước bị cấm nhận viện trợ vì các hạn chế theo luật định sẽ không đủ điều kiện.

CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

Trong phát biểu vào ngày 14/3, Tổng thống đã chỉ đạo rằng các nước phải được xác định dựa trên "một số các tiêu chí rõ ràng, cụ thể và khách quan" sẽ được áp dụng "chặt chẽ và công bằng". Tổng thống đã tuyên bố rằng MCA sẽ "là phần thưởng cho những quốc gia bài trừ tận gốc nạn tham nhũng, tôn trọng nhân quyền và kiên định xây dựng nền pháp quyền…đầu tư tốt hơn cho y tế, giáo dục và tiêm chủng phòng bệnh…[và] mở cửa thị trường và có chính sách ngân sách ổn định, những quốc gia mà ở đó người dân có thể khởi sự và điều hành hoạt động các doanh nghiệp nhỏ mà không phải chịu những phiền phức của nạn quan liêu và hối lộ".

Sau đây là 16 chỉ tiêu (với các nguồn cung cấp), được chọn vì chất lượng và tính khách quan tương đối của dữ liệu, áp dụng trên phạm vi quốc gia, công khai và có quan hệ tương quan với tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo, sẽ được sử dụng để đánh giá hoạt động của một quốc gia nhận viện trợ trong vấn đề quản lý công bằng, đầu tư cho con người, và khuyến khích tự do kinh tế.

Quản lý công bằng:

- Các quyền tự do dân sự (Viện Tự do)
- Các quyền chính trị (Viện Tự do)
- Ngôn luận và trách nhiệm giải trình (Viện Ngân hàng Thế giới)
- Hiệu quả quản lý (Viện Ngân hàng Thế giới)
- Pháp quyền (Viện Ngân hàng Thế giới)
- Kiểm soát nạn tham nhũng (Viện Ngân hàng Thế giới)

Đầu tư cho con người:

- Tỷ lệ GDP chi tiêu cho giáo dục cơ sở công lập (Ngân hàng Thế giới/nguồn quốc gia)
- Tỷ lệ hoàn thành bậc giáo dục cơ sở (Ngân hàng Thế giới/nguồn quốc gia)
- Tỷ lệ GDP chi tiêu cho y tế công cộng (Ngân hàng Thế giới/nguồn quốc gia)
- Tỷ lệ tiêm chủng phòng bệnh: Bạch hầu-uốn ván-ho gà và sởi (Ngân hàng Thế giới/Liên Hợp Quốc/nguồn quốc gia)

Thúc đẩy tự do kinh tế:

- Đánh giá khả năng tín dụng quốc gia (Tạp chí Institutional Investor)
- Lạm phát (Quỹ Tiền tệ Quốc tế)
- Thâm hụt ngân sách 3 năm (Quỹ Tiền tệ Quốc tế/nguồn quốc gia)
- Chính sách thương mại (Quỹ Heritage)
- Chất lượng quản lý (Viện Ngân hàng Thế giới)
- Thời gian chuẩn bị khởi sự một doanh nghiệp (Ngân hàng Thế giới)

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

Các chỉ số sẽ được sử dụng để xác định những nước triển khai thực hiện tốt hơn. Vì việc xếp hạng trực tiếp được xác định bằng cách cộng gộp điểm số của tất cả 16 chỉ số có thể cho phép những hoạt động ở mức xuất sắc trong một số lĩnh vực bù trừ cho những hoạt động yếu kém ở những lĩnh vực khác, nên các nước sẽ được công nhận là triển khai hoạt động tốt hơn chỉ khi nào họ thể hiện cam kết của mình trong tất cả ba lĩnh vực chính sách. Theo đó:

- Để được coi là triển khai hoạt động tốt hơn, một quốc gia phải có một nửa số chỉ số trong mỗi lĩnh vực chính sách đạt điểm trung bình.
- Vì các điểm số có quan hệ tương quan với thu nhập, các so sánh riêng rẽ sẽ được áp dụng cho những nước có thu nhập bình quân đầu người dưới 1.435 đô-la và những nước có thu nhập bình quân đầu người nằm trong khoảng 1.435 đô-la đến 2.975 đô-la.
- Phương pháp này:
  - Đảm bảo rằng các nước cam kết trong cả ba lĩnh vực chính sách;
  - Cho phép các nước xác định chính xác những lĩnh vực cần cải thiện; và
  - Hạn chế xu hướng bất lợi cho các nước có thu nhập thấp.
- Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ nhằm mục đích cung cấp nguồn tài chính mới dồi dào cho các nước nhận viện trợ. Với cam kết này, và do mối liên kết giữa trách nhiệm tài chính và sự thành công, nên những nước không đạt được kết quả trên mức trung bình về chỉ số chống tham nhũng sẽ không đủ điều kiện, do tình hình không có sự thay đổi về căn bản.

LỰA CHỌN CUỐI CÙNG

Được công nhận là triển khai hoạt động tốt hơn sẽ không đảm bảo việc nhận được sự hỗ trợ của Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ. Có thể có những sự sai lệch hoặc chậm cập nhật về dữ liệu hoặc các xu hướng không được phản ánh trong dữ liệu, là những vấn đề quan trọng đối với việc đánh giá hoạt động. Ban Điều hành của MCA sẽ trình lên Tổng thống các khuyến nghị cuối cùng để quyết định. Khi đó, Ban Điều hành sẽ:

- Được định hướng bởi hoạt động của quốc gia trên cơ sở các chỉ số;
- Có quyền xem xét những sai lệch và chậm cập nhật về dữ liệu, các xu hướng hoặc thông tin quan trọng khác, kể cả về sự lãnh đạo,liên quan đến tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo; và
- Được khuyến khích chọn ra một số ít quốc gia thiếu chút nữa thì được đưa vào danh sách các nước hoạt động tốt hơn để có những hỗ trợ chuyển đổi đặc biệt. Viện trợ phát triển thông thường có thể được cấp nhằm nâng cao cơ hội của họ trong những đợt chọn lựa sau này.

Bài viết có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta88_8.html

CƠ QUAN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HOA KỲ
TRANG SỐ LIỆU
Ngày 3/6/2002

THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ (MCA)

Ngày 14/4/2002, Tổng thống Bush tuyên bố rằng Hoa Kỳ sẽ tăng viện trợ cơ bản cho các nước đang phát triển thêm 50% trong ba năm tới, nâng mức tăng hàng năm lên 5 tỷ đô-la vào năm tài khóa 2006 so với mức hiện nay. Số tiền viện trợ tăng thêm này sẽ được chuyển vào MCA để tài trợ cho những chương trình phát triển kinh tế và nâng cao mức sống của người dân ở những nước đang phát triển đủ điều kiện được viện trợ. Mục tiêu của MCA là thưởng cho những quyết sách đúng đắn nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo.

Tổng thống đã chỉ thị cho Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Tài chính phải xây dựng một bộ tiêu chuẩn rõ ràng, cụ thể và khách quan để xác định được sự tiến bộ. Để hỗ trợ cho qui trình này, Chính phủ Hoa Kỳ đang tiếp cận với các nước viện trợ tiềm năng khác, các nước đang phát triển, các tổ chức phi chính phủ, trường đại học và viện nghiên cứu, khu vực tư nhân và các bên có quan tâm.

VIỆN TRỢ GẮN LIỀN VỚI CHÍNH SÁCH HỢP LÝ

MCA thừa nhận rằng viện trợ phát triển kinh tế chỉ có thể thành công nếu nó được gắn kết với các chính sách hợp lý ở các nước đang phát triển. Trong môi trường chính sách hợp lý, mỗi đô-la tiền viện trợ sẽ thu hút hai đô-la vốn đầu tư tư nhân. Tại những nước mà chính sách nhà nước yếu kém chi phối, viện trợ có thể có hại cho những người dân mà nó định giúp đỡ - làm giảm đầu tư tư nhân và kéo dài những chính sách không hiệu quả.

Tiền viện trợ trong MCA sẽ được phân phối cho các nước đang phát triển chứng tỏ có cam kết vững chắc đối với:

- Quản lý hiệu quả. Bài trừ tận gốc nạn tham nhũng, tôn trọng nhân quyền và kiên định xây dựng nền pháp quyền là những điều kiện căn bản cho sự phát triển thành công.
- Y tế và giáo dục cho người dân. Đầu tư vào giáo dục, chăm sóc sức khoẻ và tiêm chủng sẽ tạo ra những công dân mạnh khoẻ và có học vấn, trở thành những người đại diện cho sự phát triển của đất nước.
- Các chính sách kinh tế đúng đắn tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và kinh doanh. Mở cửa thị trường rộng hơn, chính sách ngân sách ổn định và hỗ trợ mạnh mẽ cho các doanh nghiệp đơn lẻ sẽ giải phóng cho các doanh nghiệp và sự sáng tạo cần cho tăng trưởng và thịnh vượng lâu dài.

NHỮNG NGUYÊN TẮC ĐỊNH HƯỚNG CỦA QUỸ THÁCH THỨC THIÊN NIÊN KỶ

Để đảm bảo rằng tiền viện trợ của MCA sẽ thúc đẩy tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo ở các nước đang phát triển, tiền viện trợ sẽ được phân phối theo các nguyên tắc có tính định hướng như sau:

- Việc lựa chọn quốc gia sẽ chủ yếu dựa trên tiềm năng tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Tất cả các nước được chọn phải chứng tỏ cam kết của họ về các chính sách hợp lý trong những lĩnh vực nêu trên.
- Tiền viện trợ sẽ được phân phối dưới hình thức viện trợ không hoàn lại. Trong điều kiện thích hợp, các chương trình do MCA tài trợ sẽ được phối hợp với các chương trình đang triển khai và tăng cường cho các nguồn tài trợ khác của nội bộ nước tiếp nhận viện trợ và các nhà tài trợ tư nhân, song phương và đa phương khác.
- Những nước đủ điều kiện sẽ được khuyến khích tham gia tích cực cùng với chúng ta trong việc hoạch định các chương trình sử dụng tiền của MCA thông qua một qui trình có sự tham gia của các quan chức được lựa chọn từ chính phủ nước sở tại, chính phủ liên bang, xã hội dân sự và các đối tác phát triển.
- Các ưu tiên phát triển, nhu cầu đầu tư và tiềm năng tăng trưởng của các nước được lựa chọn sẽ quyết định cách thức phân bổ tiền viện trợ.
- Khi có thể, MCA sẽ cố gắng mở rộng quan hệ hợp tác phát triển bằng cách mời thêm các đối tác mới như các công ty tư nhân, chính quyền trung ương và địa phương, các trường đại học của Hoa Kỳ và nước sở tại, các quỹ và các tổ chức phi chính phủ quốc tế và ở nước sở tại.
- Xây dựng năng lực phát triển cơ sở dữ liệu có chất lượng và giám sát liên tục hoạt động của quốc gia và các dự án sẽ là những bộ phận quan trọng của MCA và sẽ được đưa vào quá trình triển khai hoạt động của MCA.

CAM KẾT CỦA CHÍNH PHỦ HOA KỲ VỚI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

Trên thế giới, Hoa Kỳ là nước cung cấp viện trợ song phương lớn nhất cho các nước đang phát triển. Trong khi nhiều nhà tài trợ chỉ cung cấp viện trợ kinh tế thì Hoa Kỳ cung cấp viện trợ cho cả hai lĩnh vực là tăng cường an ninh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Quốc hội Hoa Kỳ đã chuẩn chi 17,1 tỷ đô-la để hỗ trợ những hoạt động này trong năm tài khóa 2002.

NHỮNG CON SỐ ĐÁNG CHÚ Ý

- Hoa Kỳ là nước dẫn đầu trên thế giới về cung cấp viện trợ nhân đạo và lương thực, với số tiền là hơn 2,5 tỷ đô-la trong năm 2001.
- Hoa Kỳ là nước nhập khẩu lớn nhất hàng hóa của các nước đang phát triển, với con số kim ngạch nhập khẩu là 449 tỷ đô-la năm 2001, gấp tám lần tổng số Viện trợ Phát triển Chính thức (ODA) của tất cả các nước tài trợ cho các nước đang phát triển.
- Hoa Kỳ là nguồn cung cấp vốn đầu tư tư nhân lớn nhất cho các nước đang phát triển, với số tiền trung bình hàng năm là 36 tỷ đô-la trong giai đoạn 1997 - 2000.
- Hoa Kỳ dẫn đầu trên thế giới về những đóng góp vì mục đích từ thiện cho các nước đang phát triển, với số tiền 4 tỷ đô-la năm 2000.
- Với 11 tỷ đô-la, Hoa Kỳ là nước đứng đầu về cung cấp ODA năm 2001. Khoản viện trợ ODA này có thể sẽ tăng lên đáng kể trong khoảng thời gian từ 2001 đến 2003 trong những lĩnh vực then chốt là:
  - HIV/AIDS - 54%
  - Giáo dục Cơ sở - 50%
  - Thương mại và Đầu tư - 38%
  - Nông nghiệp - 38%
- Quỹ "Viện trợ Phát triển" cơ bản của USAID có thể sẽ tăng tổng cộng 22% trong thời gian từ 2001 đến 2003, với những mức tăng quan trọng cho các khu vực chủ yếu là:
  - Châu Phi - 30%
  - Châu Á và Cận Đông - 39%
  - Mỹ La-tinh và Caribe - 29%
- Hoa Kỳ là nước tài trợ lớn nhất cho các ngân hàng phát triển đa phương (MDB). Yêu cầu chi ngân sách năm tài khóa 2003 của chính phủ dành cho các ngân hàng phát triển đa phương tổng cộng là trên 1,4 tỷ đô-la và bao gồm những khoản tăng đóng góp đáng kể của Hoa Kỳ cho Hiệp hội Phát triển Quốc tế và Quỹ Phát triển châu Phi.
- Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ sẽ bổ sung chứ không thay thế những hoạt động viện trợ hiện tại nêu trên.

Bài viết có trên Internet tại:
http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta88_9.html

Trung tâm Hoa Kỳ
Phòng Thông tin-Văn hóa, Đại sứ quán Hoa Kỳ

Tầng 1, Rose Garden Tower, 170 Ngọc Khánh, Hà Nội
Tel: (04) 3850-5000; Fax: (04) 3850-5048; Email: HanoiAC@state.gov
http://vietnam.usembassy.gov